



TẠ
TỶ

NGƯỜI
CHI
HỌ

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 25 Đ.

Khởi Hành.

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

Wason
PL4380
A1 K45+

ĐẶC BIỆT TÂN NIÊN

NGUYỄN THỊ HOÀNG :

dưới vầng hoa trắng

TÔ KIỀU NGÂN

năm mới, nghĩ về một vấn đề...

TRẦN NHỰT TÂN : TIẾNG MƯA XƯA

BUI ĐỨC CHÍNH : BIỂN CỎ

VÕ CHÂN CƯỜNG : ĐỊNH QUÁN

TRƯƠNG KỶ : MỘT NĂM BỤI ĐỜI

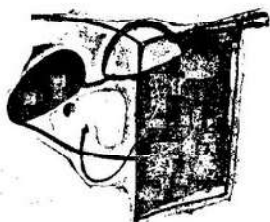
HÀ
HUYỀN
CHI

chiếc lá

KẾT QUẢ ĐẦY ĐỦ VỀ GIẢI THƯỞNG
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NĂM 1970
CỦA TỔNG THỐNG V.N. CỘNG HÒA

90

thứ năm 4-2-1971



NGƯỜI VA VẬT

nguyễn kim phượng

CÂU CHUYỆN

● «Em có định sẽ cùng ai kể về: Một nỗi đời hư huyền giữa chiêm bao. Vầng hui hắt nguyệt hờn mây nhỏ lệ. Một mùi hương nồng tụ ở nơi nào...»

Mấy câu thơ ấy của Bài Giảng nhiều khi tôi đọc thấy buồn não lòng. Những chiều mùa lạnh này, mây bàng bạc trời cao, đôi nhỏ đóng quân như biệt xa với tất cả người thân yêu, nhân gian đậm ảm. Người lính Việt Nam ở biên cương, ở vùng chiến trận quả buồn hơn bất cứ người lính nào: một nỗi đời hư huyền giữa chiêm bao! Sống, chết dễ như lật bàn tay, nháy mắt, để làm gì?... Tôi không định sẽ cùng ai kể về...

● Trường ạ, tôi biết em ở Montréal, đã đỗ Tiến sĩ địa chất học, em nhất định không về, về đi lính bỏ công đã học. Tôi đi lính giùm em. Được rồi! Không sao! Mai ạ, cậu biết cháu đã học xong mấy lớp dương cầm cuối cùng, bây giờ thì bàn tay óng ả ngày ngày lướt trên phím nhạc tạo những chiêm bao nghệ thuật. Cậu đi lính, cứ ở ngoài đời này giữ giấc cho phố cháu ở được yên. Được rồi! Không sao!

Mình ạ, mày cứ lo dạy học trò cho khá đi. Kiểu ạ, mày cứ làm báo cho khá đi. Thạch ạ, mày cứ chơi thể thao cho hay đi. Pháp ạ, mày cứ nhảy đầm cho là lướt đi... Tụi bay đều được ưu đãi... Được rồi! Không sao... A la faveur de la guerre... vous avez beaucoup d'MPC.

● Tôi không định sẽ cùng ai kể về... Nhưng tôi đã kể quá nhiều!!!

Những người lính của tôi cứ than thở nhớ vợ con, không có tiền gửi về cho con mua áo ấm mùa này. Không có tiền... Không có tiền... Và không có tiền... Đây là nguyên nhân cuộc chiến tranh dai dẳng. Đây là căn cứ làm cho nhân tài rụng như lá mùa thu, và kẻ tuần kiệt như sao buổi sớm... Đây là chất tủy của cuộc sống vui đầu trong mê này đây các anh lính của ta ạ!

● Một mùi hương nồng tụ ở nơi nào? Tôi đã không định cùng ai kể về... Nhưng sao nghe buồn quá nơi đây... Tôi muốn kể về cùng cây cùng cỏ bên ngoài vòng kẽm gai bao bọc đời này... Những người lính có hoa chỉ có một câu chuyện.

Nhưng dấu vậy cũng làm sao kể hết? Khi vừa kể xong câu chuyện này thì lòng mình đã ở trong một tâm trạng khác, ta muốn kể câu chuyện khác... Câu chuyện miên man bất xả trú dạ...

● Những bạn ta, anh em ta, anh em cùng cha mẹ cũng như anh em cùng quê hương, người nào cũng hùng hổ hui hui xây tương lai... Nhưng một đôi lâu dài rục rờ giữa vô số vụn vỡ, tối tăm, thì quê hương làm sao đẹp được?

Những người anh hay những người em đang được ung dung hái vòng hoa nguyệt quế ở những nước ngoài, xin hãy hiểu câu chuyện «nguyệt hờn mây nhỏ lệ».

● Cho dầu tôi không kể, thì câu chuyện buồn của người lính trên đã trăm người kể về. Trời đã im lặng dạy ta đừng nói thành lời những gì ta thấy đẹp. Nhưng cảm nín thành đau. Và cũng chẳng đẹp gì khi ta không thấy ta sẽ đi tới đâu được cả... Trang sử đã hoen ố mười lần năm.

«Ta không định sẽ cùng ai kể về...»

Chỉ buồn quá ta viết lên cho đôi sương bớt về chiêm bao, và hương nào xa nồng tụ trở về. Δ

DƯƠNG TRƯ LẠ

THỜI SỰ nghe thuật

KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT 1970 CỦA TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

Đây là năm thứ hai của «Giải văn học nghệ thuật» của Tổng Thống VNCH. Năm nay công việc này được Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn hóa đảm nhiệm. Nếu năm ngoái, tin tức về «giải» này được báo chí loan truyền từng chập thì ngược lại năm nay, mọi tin tức liên quan đến «giải» đều được giữ kín đến phút chót. Dưới đây là kết quả giải thưởng văn học nghệ thuật 1970 của Tổng Thống VNCH do Văn phòng Quốc vụ Khanh đặc trách văn hóa loan báo:

1.— *Biên khảo về các vấn đề văn hóa, xã hội, phê bình, lý luận văn học, triết học.*

— Giải nhất: không có

— Giải nhì: — nt —

— Giải ba: — nt —

— Giải khuyến khích (một Văn Bằng Danh Dự và một huy hiệu kỷ niệm):

— «Nguyễn Thủy» của Lê Chí Thiện

2.— *Biên khảo Việt sử:*

— Giải nhất (200.000đ.): «Lịch sử nội chiến VN từ 1771 đến 1802» của Tạ Chí Đại Trường

— Giải nhì không có

— Giải ba — nt —

3.— *Tham luận tư tưởng chánh trị, đồng tây:*

— Giải nhất: không có

— Giải nhì (100.000đ.): «Kiến Quốc Cơ bản luận» của Vũ tiên Phúc.

4.— *Văn*

— Giải nhất (200.000đ.): «Những sợi sắc không» của Túy Hồng.

— Giải nhì (100.000đ.): «Khung rêu» của Nguyễn thị Thụy Vũ.

— Giải ba (50.000đ.): «Vải khăn số cho Huế» của Nhã Ca.

5.— *Thơ:*

— Giải nhất (200.000đ.): «Sầu ở lại» của Tạ Ký

— Giải nhì (100.000đ.): «Còn gì cho anh» của Hà Huyền Chi

— Giải ba (50.000đ.): Mưa quê hương của Thế Viên

— Giải khuyến khích (một Văn Bằng Danh dự và một huy hiệu kỷ niệm):

— Sương Giá Biên Thùy của Lê Văn Tấn

— Gởi Hồn Cho Đá của Nguyễn Đăng Doanh

— Trên Đường Gai Bụi của Lê Xuân Cầm

6.— *Kịch nói:*

— Giải nhất (100.000đ.): không có

— Giải nhì (100.000đ.): Hàn Mạc Tử của Đinh Xuân Hòa

— Giải ba đồng hạng (50.000đ.) Người Cha* của Trần Minh Đại

Mất Tiền Mua Đời của Đỗ Đức Tiến

Ra Đi Vì Nước của Lê Thị Minh.

7.— *Ca Kịch*

— Giải nhất: không có

— Giải nhì đồng hạng: (mỗi giải 100.000đ)

— Thăm Kịch Tuổi Xanh (tuồng cải lương) của Ngô Văn Khâm

— Anh Hùng Ngự Phủ (tuồng hát chèo) của Nguyễn Như An

— Trần Bình Trọng tuần tiết (tuồng hát bội) của Đinh Bằng Phi

— Giải Ba (50.000đ)

— Đối Diện Cuộc Đời: (tuồng cải lương) của Nguyễn Văn Hòa.

8.— *Hội họa:*

— Giải nhất (200.000đ.) và tặng khoản 20.000đ. để du khảo mỹ thuật Huế: «Khởi nghĩa» của Nguyễn Hoàng Hoành.

— Giải nhì (100.000đ.): «Một ngày qua» của Đỗ Quang Em.

— Giải ba (50.000đ.): «Phân hóa» của Trương Đình Hải.

GIẢI KHUYẾN KHÍCH
(Một Văn Bằng Danh Dự và một huy hiệu kỷ niệm)

1) Múa Lục Cúng của Đỗ Văn Bình

2) Chân Dung Người Tình của Nguyễn Thâm

3) Nỗi Nhớ của Đào Văn Bình

4) Tráng Sĩ Con Đâu của Hà Quốc Huy

5) Thiếu Nữ Khóc của Ngô Đình Cầu tức Thu Văn

6) Bức Cục 2 của Nguyễn Văn Bôm

7) Đêm Thu của Triệu Cang Chi

8) Tắc Đất Tắc Vàng của Nguyễn Hữu Vũ

9.— *Điều khắc:*

— Giải nhất: không có

— Giải nhì: 100.000đ.: Tượng của Lê Thành Nhơn

— Giải ba đồng hạng: (Mỗi giải 50.000đ)

1) Thiếu Nữ Khóc của Nguyễn Kim Hoàng.

2) Má Con Nhớ Cha của Lê Văn Kỳ.

GIẢI KHUYẾN KHÍCH
(Một Văn Bằng Danh Dự và một huy hiệu kỷ niệm)

1) Tira Lê Sống Cho Tình Thương của Trịnh Thiên Tài

2) Trong Vòng Tay Mẹ của Nguyễn Minh Tông

3) Góa Phụ Xanh của Lê Khang

4) Một Hương của Đinh Văn Rặt

10.— *Âm nhạc:*

A.— Về thể nhạc tây phương

Loại A:

— Giải nhất: không có

— Giải nhì (100.000đ.): Hòa Tấu Khúc Ré Trường của Hồ Đắc In

— Giải ba đồng hạng (Mỗi giải 50.000đ.):

— Khô Nhạc Bi Tráng của Vũ Thanh

— Hoa Tráng của Hoàng Ngọc

<https://doi.org/10.24127/hoangtrung>

Loại B :

- Giải nhất : không có
- Giải nhì (30.000đ) : Đi Cây Đi Cây của Phí Ích Bình
- Giải ba (20.000đ) : Múa Ánh Trăng Vàng của Trần Anh Linh

B. Về thể nhạc Cổ truyền

Loại A : không có

Loại B :

- Giải nhất : không có
- Giải nhì (30.000đ) : *Phi Mã Nghinh Phu của Võ Văn Khuê
- Giải ba : không có.

11. — Nhếp ảnh :

GIẢI CHÁNH THỨC GỒM CÓ :
(Một Văn Bằng Danh Dự ; một huy chương vàng y và một huy hiệu kỷ niệm. Riêng giải nhất được thêm tặng khoản 20.000đ để du khảo mỹ thuật ở Huế)

- A. — Ảnh đen trắng
- Giải nhất : Buổi Chạy Mai của Nguyễn bá Mậu
- Giải nhì : Nắng Đỡ của Bằng Thị Hương
- Giải ba : Cắm Tức của Ngô đình Sang
- Giải Bộ ảnh xuất sắc nhất của Nguyễn Thị Kim Cúc gồm có 6 ảnh :

— Thoải Mái, Khát, Tột Đỉnh, Giải Khát, Hy Vọng, Cà Phê Nóng Quá.

- B. — Ảnh màu
- Giải nhất : Chiều Quê của Sương Xuân Phương
- Giải nhì : Về Quê Ngoại của Nguyễn Thị Kim Cúc
- Giải ba : Chân Dung 2 của Don Hồng Oai
- Giải bộ ảnh xuất sắc nhất không có.

GIẢI KHUYẾN KHÍCH

(Một Văn Bằng Danh Dự và một huy hiệu kỷ niệm)

- A. — Ảnh đen trắng:
- 1) Khát của Nguyễn Thị Kim Cúc
- 2) Du Ngọa của Chu Văn Thế
- 3) Chiến Sĩ Tiên Tuyến của Đỗ Đức Hiền

- B. — Ảnh màu:
- 1) Nổi Tiếp của Đỗ Đức Hiền
- 2) Buồn Không Tên của Nguyễn Xuân Tính
- 3) Đồ Gang của Nguyễn Quý Thục

12. — Điện Ảnh :

- A. — Giải thưởng phim truyện :
- Phim hay nhất trong năm 1970 (1 tượng vàng) : Chân Trời Tím của Liên Ảnh Công Ty.
- Phim có cốt truyện hay nhất (1 tượng vàng) : Loan Mất Nhưng của Cosunam films
- Phim có kỹ thuật vững nhất (1 tượng vàng) : Chân Trời Tím của Liên Ảnh Công Ty.
- Đạo diễn tương đối xuất sắc nhất (1 tượng vàng) : Thân Trọng Kỳ (Trong phim Cúi Mặt của Nha Điện Ảnh Bộ Thông Tin)
- Nam tài tử xuất sắc nhất (1 tượng vàng) : Cao Huỳnh (trong phim Cúi Mặt của Nha Điện Ảnh Bộ Thông Tin)
- Nữ tài tử xuất sắc nhất (1 tượng vàng) : Kim Vui (trong phim Chân Trời Tím của Liên Ảnh Công Ty).

CUÔNG NHÂN



SAO CHƯA VỀ TẮM AOTA?

Hòa bình giải pháp lơ mơ
Toàn dân đất Việt tỉnh chưa hồi Trời ?
Đồng minh phân bội khơi khơi
Kết đoàn xong lại nuốt lời như không
Nghĩ thêm đau đớn trong lòng
Muốn là một tiếng cho bụng dạ cần
Cho tan bốn biển năm châu
Cho niềm uất hận, u sầu giải tiêu
Ngán thay nhược tiểu bọt bèo
Ham mần ăn lớn, chơi trò với tình
Siêu cường Mỹ Quốc đồng minh
Nga Xô vĩ đại cũng tình anh em

Xô nhau chém giết trước thềm
Đem nhau làm chạp, làm nem đủ trò
Xui nhau đánh lớn, ăn to
Đem nhau thí nghiệm nước cờ sống chung
Ai ơi nói giống Lạc Hồng
Sao chưa thức tỉnh gắng công hợp quần ?
Đồng tâm hiệp lực toàn dân
Phá âm mưu địch, há cần dựa ai ?
Cụ Phan xưa đã dặn lời :
« Những quân, vọng ngoại là loài chi
ngư » (I)

Điều háu cho chí bờ cu
Xin đừng ý oằng gây thù thêm oán !
Dị, đồng, tương nhượng lẫn nhau
Dưới trên nhất chí, trước sau đồng lòng
Quyết tâm bảo vệ non sông
Sao cho nói giống Lạc Long trường tồn
Tự do há tạo bằng « Đôn » ?
Khoe khoang độc lập há luồn Tàu, Nga ?
SAO CHƯA VỀ TẮM AOTA ?

(I). Vọng ngoại giả chi ngư, Di huấn của cụ Phan Bội Châu.

B. — Giải thưởng phim tài liệu phóng sự.

- Giải nhất (1 tượng vàng) : « Việt Nam trên đường kỷ nghệ hóa » của Nha Điện ảnh Bộ Thông Tin.
- Giải nhì (1 tượng bạc) : « Cúc « R » đi về đâu » của Cục Tâm Lý Chiến.
- Giải ba (1 tượng đồng) : « Phong tục Đồng bào Chăm » của Nha Điện ảnh Bộ Thông Tin.

C. — Giải khuyến khích (một Văn Bằng Danh Dự và một huy hiệu kỷ niệm)

- Lý Quốc Mậu, Nam diễn viên trong phim « Cúi mặt » của Nha Điện ảnh Bộ Thông Tin.
- Thanh Lan, nữ diễn viên trong phim « Tiếng Hát học trò » của Alpha Films.

TRIỂN LÃM HỘI HOA ĐIỀU KHẮC VÀ NHIẾP ẢNH

Riêng về tác phẩm Hội Hoa, Điều Khắc và Nhiếp ảnh trưng giải và được các Hội Đồng Chấm giải liên hệ đặc biệt lưu ý đã được trưng bày trong một cuộc triển lãm khai mạc ngày 15-1-71 đến ngày 25-1-71 tại Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa (số 8 Nguyễn Trung Trực Saigon) dưới quyền chủ tọa tối cao của Tổng Thống VNCH, vào những ngày trước Tết vừa qua.

LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT 1970 CỦA TỔNG THỐNG VIỆT NAM CÔNG HÒA

Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã trao giải thưởng cho các Văn nghệ sĩ trúng giải chánh thức và trúng giải khuyến khích thuộc 12 bộ môn tại Dinh Độc Lập ngày 19.1.1971 lúc 17 giờ trước sự hiện diện của các Hội Đồng Chấm Giải và quan khách.

GIAO HOÀN TÁC PHẨM DỰ GIẢI

Ban Tổ chức giải thưởng sẽ giao hoàn tác phẩm dự giải trong

thời gian từ 1-2-1971 đến hết ngày 1-3-71. Quá thời hạn trên, Ban Tổ chức giải thưởng không chịu trách nhiệm về các tác phẩm dự giải. Vậy trân trọng yêu cầu quý vị Văn nghệ sĩ hay đại diện thăm quyền mang theo biên nhận liên lạc với Văn Phòng Ban Tổ chức (số 8 Nguyễn Trung Trực Saigon) để nhận lại tác phẩm. Riêng các tác phẩm dự giải đã gửi qua Bưu Điện sẽ được Ban Tổ chức Giải thưởng gửi hoàn trong thời gian kể trên.

BUỔI TẮT NIÊN CỦA « CHIM VIỆT VĂN ĐOÀN »

Trong không khí cuối năm Canh Tuất, nhóm « Chim Việt văn đoàn » một nhóm bạn văn nghệ hoạt động khá đều đặn đã họp cùng ban Thi văn Mây Tần của thi sĩ Kiên Giang tổ chức một buổi họp bạn tắt niên tại quán Dala. Chợ Lớn. Ngày 17-1-71.

Nhờ đã nhiều lần tổ chức nên các bạn Chim Việt đã thành công nhiều trong buổi họp mặt này. Những bạn tham dự ngoài đoàn viên Chim Việt — Mây Tần, còn có những văn nghệ sĩ tên tuổi tại thủ đô, như Nhà văn Sơn Nam, Anh Viên Đình, người chủ trương chương trình Huyền Thoại Dân Tộc trên đài Truyền hình VN, nữ sĩ Minh Quân, nữ sĩ Phương Đài, nhà thơ Hoàng thoại Châu... và một số đồng quan khách.

Buổi họp mặt khá thân mật, cũng nhờ ở sự cởi mở của những « tâm hồn nghệ sĩ » với nhau. Mọi người đã bỏ được tất cả khách sáo thường tình để cùng nhau trò chuyện vui vẻ cho một ngày cuối năm.

Đặc biệt trong buổi này, Chim Việt văn đoàn còn xen vào giữa chương trình văn nghệ, những cuộc rút số trúng quà khá sôi động. Những món quà hầu hết là sách, báo và một vài món « đi dóm » tạo những tiếng cười rộn trong ngày Xuân sắp về ! Tất cả quan khách đều có trúng quà kỷ niệm. Thêm vào đó Chim Việt Văn đoàn lại còn tặng 1 tập « Hoa Xuân trên đất mẹ » gồm 10 bài thơ

của 10 tác giả trong Chim Việt văn đoàn. Tuyến tập thơ này để kỷ niệm đệ nhị chu niên ngày thành lập « Chim Việt văn đoàn ».

Buổi họp mặt tàn trong sự nuối tiếc của mọi người, vì cuộc vui gần như muốn kéo dài mãi, dài mãi nếu thời gian và ban tổ chức cho phép.

HƯƠNG PHÙ SA CỦA LẠC VIỆT VĂN ĐOÀN

Cũng trong cùng một ngày nhưng ? Thời gian và địa điểm tổ chức khác nhau. Chim Việt Văn Đoàn buổi sáng, thì buổi chiều tại quán Phấn thông Vàng nhóm Lạc Việt văn đoàn đã tổ chức « buổi ra mắt tuyến tập thơ Hương Phù Sa » của nhóm.

Cũng với trong tinh thần văn nghệ sẵn có, và số người họp mặt phần lớn là những người đã gặp nhau buổi sáng trong chương trình tắt niên của Chim Việt Văn đoàn. Nhờ đó mà ngay từ phút đầu họp mặt đã tránh cho Lạc Việt văn đoàn được sự ngỡ ngàng. Dầu sao cũng là buổi tổ chức đầu tiên của nhóm nên có vài lúng túng... Không đáng kể.

Tuyến tập thơ « Hương phù sa » gồm 38 bài thơ của 33 tác giả trong Lạc Việt văn đoàn phải nhận là một con số quá dồi dào, dầu chưa đọc qua nội dung nhưng hình thức đó cũng đủ nói lên sức hoạt động của LVVD rồi.

Theo chương trình cho biết, ngoài phần biểu tập thơ, còn có phần bán tập thơ. Nhưng dường như vì thi giờ quá eo hẹp, nên không thấy Lạc Việt văn đoàn nói đến phần này.

Buổi họp mặt quá vui đến độ một vài văn nghệ sĩ đã « nhẩy lên » xung phong trình diễn « văn nghệ cường », biến bầu không khí thân mật càng thân mật hơn.

Ước mong Lạc Việt văn đoàn nhóm đã này tiến tới mạnh mẽ và thành công theo đúng chủ trương đã đề ra !

Phụ thêm vào chương trình ở phút chót nhạc sĩ Anh Việt Thanh đã gởi tặng quan khách bản nhạc « Đời con gái » của anh. Δ



Mùa xuân trời đi không để lại vết tích. Một đêm cuối năm, trời đổ mưa phùn rả rích; nghe tin Hạnh lấy chồng, tôi ngồi giờ lại tập thư xưa để đếm lại những kỷ niệm tuổi hoa niên. Đọc xong, tôi châm lửa đốt. Nhìn ngọn lửa bùng, tôi chợt thấy rõ ràng một khuôn mặt, không phải khuôn mặt Hạnh, mà chị Trâm. Nét mặt cau có như trách mắng sự tàn nhẫn của tôi đối với một mối tình thơ dại thuở ban đầu. Khi bức thư cuối cùng đã biến vào ngọn lửa, vài tiếng kêu tanh tách của xác giấy khô nổ ròn theo tàn dóm. Tôi gục đầu xuống mặt bàn, mắt nhắm lại. Tôi đắm nhìn vào vũng tối của tâm tư, để mặc dư âm ngày xa khuấy động. Tôi muốn xô đuổi hết mọi ám ảnh, kể cả hình ảnh chị Trâm, nhưng vừa có ý nghĩ ấy, tự nhiên gương mặt đau buồn của chị lại nổi hẳn nét đau khổ hơn bao giờ hết. Tôi thấy rõ những giọt nước mắt lăn trên gò má cao khêch, rồi lôm như khuôn mặt gỗ đẽo gọt dở dang. Vì hiểu chị, tôi nhìn thấy niềm khao khát tình yêu đôi lứa trong trái tim cô đó. Năm tháng u buồn đè nặng trên thân hình còm cõi như một cành khô mong chờ một giọt nước. Tôi muốn nhân dịp xuân về, để làm ấm lòng người chị họ đáng thương kia; tôi sẽ viết lá thư tình giả mạo gửi chị. Tôi biết, lòng thương yêu của cô tôi dù có nồng nhiệt đến bao nhiêu đi nữa cũng không tạo cho đời chị tươi vui hơn được.

Trong vắng lặng của đêm sâu, từng giọt mưa rỏ tí tách xuống mặt thêm nhót nhót cùng tiếng gió giật từng cơn ào dạt trong khóm chuối sau hè. Chẳng để cho lòng mình kịp suy tính, tôi mở ô kéo lấy giấy bút. Tôi dúi lối viết với dụng ý để chị không nhận ra nét chữ quen thuộc. Lúc viết, tôi cố nghĩ ra những lời yêu thương văn hóa trọn vẹn ý nghĩa của tình yêu để gửi cho chị. Tôi tin rằng, khi bức thư này đến tay chị biết đâu vì sự nói láo, viết láo của tôi trong đêm nay chẳng có hiệu lực làm cho mùa Xuân của đời chị thắm lại, biết đâu nó chẳng là nguồn an ủi vô biên đối với chị, và biết đâu, vì nó mà những bằng tuyết đóng quanh năm trong hồn chị chẳng biến đi như sương mù tan dưới nắng xuân? Với lòng chân thành đó, tôi say sưa viết, nhiều đoạn tôi chép nguyên văn những câu trữ tình nổi tiếng ở các cuốn tiểu thuyết tôi đã xem. Viết xong, đọc lại, chính tôi cũng không ngờ mình lại giả tạo hay đến thế! Nét chữ hoàn toàn đổi khác, chị phải có nhận xét thật tỉ mỉ, may ra mới thấy. Việc này tôi không lo lắm; vì mắt chị không những lè, lại bị bệnh đau mắt hột từ nhỏ. Tôi gấp thư cho vào phong bì để sáng mai gửi. Tôi tính thăm nếu thư đi đúng thời gian, chị Trâm sẽ nhận được trong ngày 29 Tết, chậm lắm đến sáng 30 là cùng. Ngồi thu mình trong lòng ghế tôi tưởng tượng ra nét mặt chị Trâm khi nhận được lá thư đầu tiên để tên mình. Nhưng tôi thấy còn chút e ngại, tờ lá thư đó rơi vào tay cô tôi hay người nào khác thì sao? Việc này có thể xảy ra, vì cô tôi thường có những bạn hàng xa đến ở nhờ, nhất là những ngày 4 Tết. Sau cùng, tôi quyết định gửi bức thư đó cho chính tôi, với cách để thêm vào góc phong bì hàng chữ: « Nhờ chuyển giao cho cô Trâm. Cám ơn » Tôi chắc chị Trâm chẳng nghĩ ngờ gì, vì phong bì có đóng dấu bưu điện đáng hoàng.

Đêm ấy, tôi mất ngủ vì cứ mãi nghĩ đến sự hân hoan cũng như nỗi hồi hộp của chị Trâm, người con gái vô duyên bậc phạm, lùn nhất trong đời, nhận được một lá thư tình.

CÁCH MỘT HỒM, đúng như dự đoán, bức thư gửi đi đã trở về tôi. Tôi cầm thư chạy vội sang nhà chị. Vừa đến đầu ngõ, tôi đã nghĩ thấy mùi trà hương thơm ngát. Tôi cất tiếng gọi. Tiếng chị ở dưới bếp vọng lên. Đi thẳng xem tiếp trang 16

Cứ mỗi lần nhớ tới chị Trâm tôi lại nôn nao. Một cảm giác tê buốt chạy dài trên da thịt, nhất là khi mùa xuân đã được báo hiệu bằng những xác lá bằng dẻ ở rụng đầy trước ngõ. Cây bàng cần cỗi vươn những cành khô sần sùi như những cánh tay đau khổ giơ ra bốn phương trời để cầu xin sức sống. Đã bao nhiêu mùa xuân rồi, hề nhìn thấy cây bàng đầu ngõ rụng hết lá thì hình ảnh người chị họ lại hiện ra trong tôi như một hình phạt. Tuy bây giờ đã nhiều tuổi, và người chị họ cũng đã xa tôi vĩnh viễn, nhưng sao niềm đau thương tự năm xưa không theo thời gian mà phai nhạt hay mất hẳn đi trong trí nhớ, mà trái lại, nó cứ nhè nhè lan dần theo từng cơn gió bắc thổi giật vào tâm hồn như những chiếc lá bằng đỏ tía màu máu theo tiết đông về rụng xuống.

Tôi cũng biết, tôi lỗi do tôi gây ra không phải vì ác ý, mà chỉ do tôi quá thương một kiếp sống lẻ loi đơn độc của người chị họ trong cuộc đời đầy ịch kỷ, nhỏ nhon. Vết thương tình ái đầu tiên do tay tôi đã khắc sâu vào trái tim thơ ngây của người chị họ, chị phải mang nó suốt đời mà chẳng tìm thấy nguyên nhân. Ánh sáng của cuộc đời, đã chạy ra ngoài tầm tay của chị, ánh sáng của yêu thương cũng khép chặt và đóng lại vĩnh viễn những ngày xuân xa xưa mà chị phải chôn vào tâm khảm, không một lời than vãn.

Từ ngày tôi lỡ mang hình thức của tình yêu để lừa dối chị, cũng từ ngày ấy, tôi không dám nhìn thẳng vào mặt chị nữa. Tôi tìm hết cách để khỏi gặp chị, nhưng nếu ở trong hoàn cảnh bắt buộc mỗi khi đối diện, tôi cúi gằm mặt xuống, hoặc nhìn đi chỗ khác, để cho mắt tôi khỏi trông thấy một gương mặt nhấm nheo khắc khổ, héo hắt in hằn nét đau đớn trên từng thớ da sần sùi. Đôi kính đen loại rẻ tiền, luôn luôn bao kín đôi mắt, làm tôi cảm thấy đó là hai chiếc vé do tay tôi đào để chôn đời chị. Nhưng chị nào biết, có lẽ đến lúc chị từ bỏ cõi đời, chị vẫn đinh ninh nó đã giúp đỡ chị rất nhiều trong chuỗi ngày bằng giá của đời chị. Chị vẫn thường nói: « Tất cả loài người cũng như Thượng Đế đều ghét bỏ chị, chỉ có Tuấn, đứa em độc nhất, đã mến thương chị ». Chị ơi, chị nhầm rồi, phải nói thế này mới đúng: — « Thành Tuấn là đứa em độc ác nhất, nó nỡ làm cho đời chị đã đau khổ càng đau khổ đã khổ nạn lại khổ nạn hơn »! Ý thức trách nhiệm cho biết, tôi phải gánh chịu những hậu quả do mình gây ra, tuy rằng, tôi hành động không ngoài mục đích, muốn cho cuộc đời tôi khỏi cần của người chị họ được thấy một chút bóng mát của ái tình.

NGƯỜI chị họ tôi tên Trâm. Chị mồ côi từ nhỏ. Có lẽ Thượng Đế đã ghét bỏ chị thật, nên Ông đã tạo ra hình hài của chị không những đã xấu xí mà còn bắt phải gặp những hoàn cảnh quá ác để đẩy ai cho khôn khổ một kiếp người. Từ ngày hai Bác tôi theo nhau qua đời, chị Trâm lần lượt đi nếm cơm tất cả mọi nhà trong họ. Thương chị, ai cũng thương, nhưng mỗi khi thấy chị, người nào cũng có ý nghĩ, nuôi chị ở trong nhà không thể được! Sau cùng, chị phải đến ở với Cô tôi, vì Cô tôi góa bụa từ lâu, không có con cái. Cô tôi vốn nghèo, quanh năm bà buôn bán vất vả vẫn chẳng đủ ăn; nên họ hàng mới quyết định hùn nhau giúp đỡ cô tôi mỗi tháng ít tiền để thêm cạp nuôi chị. Từ ngày chị Trâm về ở với cô tôi xem chừng em thấm vì bà đã chịu đựng rất nhiều cay đắng nên còn lại bao nhiêu tình thương, bà đem trút sang chị Trâm. Cô tôi cố dành dụm, cho chị Trâm được đi học. Bà thương chị như con đẻ. Chị lớn dần lên trong tình thương vô biên và cao cả ấy.

Nhưng con người sinh ra ở đời không phải chỉ cần sống có bấy nhiêu là đủ. Con người với ước ao, với nỗi buồn vô vãn, nhất là ở người con gái đang tuổi dậy thì. Chính thật như vậy, sự chuyển động của thời gian đã thổi vào thể

xác chị Trâm nguồn sinh lực mới. Sự nảy nở và phát động bên trong chứ không phải bên ngoài, vì chẳng nói ra, ai cũng biết với dung nhan ấy, làm sao chị có thể tìm được tình yêu theo ước muốn.

Nhưng xấu là một chuyện, mơ mộng là chuyện khác. Tôi cũng thừa hiểu, số đi chị Trâm có những thêm khát về chuyện yêu thương, một phần tại tôi, vì tôi đã yêu Hạnh ở sát nhà cô tôi. Tình yêu giữa tôi và Hạnh xảy ra dưới hình thức nào, chị đều rõ. Tôi cho rằng, chính vì sự biết ấy đã làm chị khổ đau.

Thật ra, tôi hay sang, chẳng phải vì cô tôi hay chị Trâm, nhưng chính vì Hạnh. Đã nhiều lần chị năn nỉ tôi kể cho chị nghe về câu chuyện giữa chúng tôi. Thú thật, tôi khó chịu lắm, nhưng trước những lời nói tha thiết, gần như cầu khẩn, tôi đành chiều theo ý chị. Khi nghe tôi nói, chắc hẳn nhiều ảo tưởng hơn sự thật, nét mặt của chị khờ dại hẳn đi. Đôi lúc chị ôm mặt khóc! Những



lúc ấy, tôi cảm động vô cùng vì nhận ra, nếu người con gái đã có nhan sắc để coi thì họ dù nói hay cười, dù khốc lóc hay hờn giận, người ngoài nhìn thấy, nếu họ không đẹp thêm lên, cũng chẳng đến nỗi xấu, đáng này chị Trâm cũng trông xấu lạ lùng, xấu không thể tưởng tượng được. Để tránh xúc cảm, tôi phải đi về, dù rằng từ lúc đến, tôi chưa được thấy Hạnh. Tôi tự hứa nhiều lần, sẽ không bao giờ kể cho chị nghe câu chuyện giữa tôi và Hạnh nữa, nhưng mỗi lần sang, chị lại van nài, nhiều khi đe dọa, nếu không nói, chị sẽ mách Cô để nói lại cho thầy mẹ tôi hay. Vì sợ chuyện của mình có thể bị gia đình biết, tôi nói loanh quanh cho xong chuyện. Chị không vừa lòng, chị bắt tôi phải đưa cho chị xem những cái thư tôi viết gửi Hạnh, cũng như những lá thư Hạnh gửi cho tôi qua hàng rào rào rào. Tôi biết chị quá tò mò, nhưng muốn êm chuyện, tôi đành chiều chị. Lâu dần việc này thành cái lệ. Về sau chính chị trở thành bưu tín viên trong công việc trao đổi thư từ.

Có lẽ, chị Trâm đã nhìn rõ một phần sự thực của đời mình, nên chị hay tủi thân, nhiều khi tôi vào buồng chị bất ngờ, tôi bắt gặp chị chép lại thư của chúng tôi vào tập sách nhỏ. Tuy giận, nhưng thương chị, tôi tha thứ.

Mọi sự ở đời đều đi đến kết thúc, dù là kết thúc bằng vui tươi hay cay đắng. Tôi và Hạnh xa nhau vì những lý do rất thông thường như trăm vạn cặp tình duyên đang dở khác. Từ đó, tôi cũng ít lại thăm cô tôi và chị Trâm để khỏi nhìn sang nhà Hạnh.

TRONG khung cảnh «song hành, kiếm ước»; giữa lúc nhà nước đang rối rắm vì việc bầu cử, ngưng bắn, hòa bình; nói chuyện văn nghệ, mà lại đặt vấn đề, thiết nghĩ có chút gì lạc điệu. Nói là để anh em nghe chơi chứ không mong gì nhà nước nghe. Các nhà hữu trách vốn có thói quen «nghe qua rồi bỏ» hoặc vì đã bị nghe quá nhiều nên bây giờ không thèm nghe nữa. Với lại, đầu cho có nghe, quý vị đó cũng không mấy may xúc động. Nói chi xa xôi, chỉ một vấn đề kiểm duyệt tác phẩm mà mấy năm qua, hết kháng thư, kiến nghị 100 chữ ký phản đối, rồi báo chí đã kích dãi dài, rốt cuộc, vấn đề vẫn không giải quyết ra sao cả. Sáng tác của anh em văn nghệ vẫn bị số «phối hợp nghệ thuật» bôi bọ, cắt xén tơi bời. Có cuốn bị ngâm, có cuốn bị cấm khiến người cầm bút dở khóc, dở cười. Cấm đó rồi cho ra đó; đã cho ra, ít lâu sau lại có lệnh tịch thu. Không ai hiểu đầu vào đầu ra! Trước kiến nghị phản đối kiểm duyệt mang chữ ký của 100 nhà văn, nhà thơ, Bộ Thông Tin vẫn không thêm trả lời, cũng không cần ra thông cáo giải thích đường lối làm việc của Bộ. Và những điều trái ngược vẫn diễn ra hàng ngày một cách buồn cười. Một cuốn sách có vài trang ướt át bị kết án ngay là khiêu dâm, không được

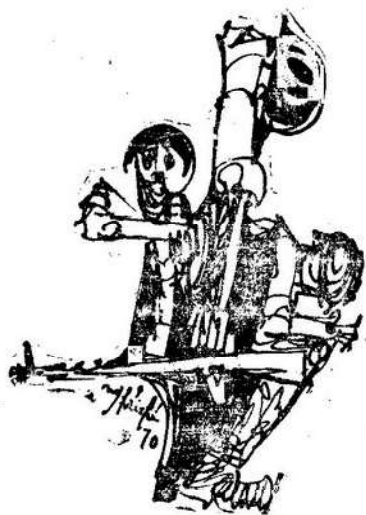


tạp ghi của
TÔ KIỀU NGÂN

một cách tàn nhẫn; tác giả có góp ý kiến, bàn bạc, các ngài cũng vẫn kháng kháng bôi bọ; có xót ruột mà không giữ được bình tĩnh thì quý ngài cười khèn, xếp sách vào hộp tủ, không chịu cấp giấy phép xuất bản thì sao lại gọi là phối hợp? Cái với quý ngài quả là một sự cố gắng lớn lao và bức mình không ít. Vì đã số quý vị làm công việc «phối hợp nghệ thuật» thường không phải là người làm văn học, nghệ thuật mà chỉ là những công chức nhà nước. Họ ít thông hiểu thế nào là văn nghệ. Nếu họ hiểu hết thì đã chẳng cấm những cuốn như «Ngân cánh hạc» vốn được giải thưởng Nobel, đã chẳng cho ra đời cuốn «Cậu Chó» để cả nước phản ứng sôi nổi khiến sau đó phải ra lệnh tịch thu, đã chẳng làm khó dễ tác phẩm *Bụi phấn hồng* của Bích Vân khiến cô này kiện cáo ăm ăm, rồi cuối cùng vẫn cho ra.

phẩm. Và khi quy trách nhiệm cho giới văn nghệ thì tự họ sẽ cần trọng bản thảo, phân tách, soi sáng tác phẩm kỹ càng trước khi đi đến quyết định nên hay không nên phổ biến tác phẩm đó. Như thế còn đỡ hơn là giao công trình tìm óc, nghệ thuật cho một thiếu số công chức ở Bộ Thông Tin mặc tình thao túng, hành hạ, dẫm đạp lên văn nghệ với quai từ «phối hợp» như hiện nay. Nếu quý vị muốn yên lòng thì cứ cử một vài đại diện có học, có hiểu biết, rành chính trị đến làm việc bên cạnh Hội đồng kia để có tiếng nói khi thấy cuốn sách nào đó có khuynh hướng làm lợi cho Cộng Sản hoặc xâm phạm đến an ninh quốc phòng. Lẽ dĩ nhiên là về mặt đạo đức, giáo dục, xã hội, Hội đồng này cũng cần có tiếng nói, cái nhìn của đại diện các giới đó góp vào. Đã có Hội đồng Báo chí — mặc dù đến nay vẫn chưa lập xong — thì tại sao không có một Hội đồng Văn học, Nghệ thuật trong khi những hoạt động này cũng phồn thịnh, rầm rộ không kém gì báo chí?

Đã có Phủ đặc trách Văn hóa thì nên giao những gì thuộc lãnh vực văn học, nghệ thuật lại cho Phủ này còn Bộ Thông Tin chỉ nên lo thông tin, tuyên truyền cho hữu hiệu là hơn. Đó là nói trong phạm vi «tự do... hạn chế» còn nếu tôn trọng Hiến Pháp, bảo đảm cho tự do xuất bản thì đó vẫn là điều mà người cầm bút ước mong.



NĂM MƠI, NGHĨ VỀ

MỘT VẤN ĐỀ

CÒN

LÒNG THÔNG

In ra những báo chí hằng ngày đăng những mẫu chuyện dâm ô trắng trợn thì vẫn được in ra hằng trăm ngàn số cho con nít... xem chơi. Hình như Bộ Thông Tin chỉ tịch thu báo nào xâm phạm những vấn đề chính trị còn những bôi bọ tục tĩu, tởm «thuật kỹ lưỡng» chuyện kín trong phòng the, ai đọc đến cũng phải đỏ mặt thì nhà nước vẫn để yên. Có thể con em chúng ta đang lứa tuổi ngây thơ, còn đang đi học mới đọc được những mẫu chuyện dâm ô, còn kinh khủng gấp trăm lần «Cậu Chó» đăng nhan nhản trên các tờ báo hằng ngày. Có những tiểu thuyết đã đăng báo nhưng khi ra sách thì bị cấm. Có những bản nhạc đài phát thanh không cho hát nhưng Bộ Thông Tin lại cấp giấy phép xuất bản. Như thế là thế nào? Người ta nghĩ rằng các cơ quan hữu trách của nhà nước không có một đường lối làm việc rõ rệt, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, trước sau bất nhất.

Sang năm mới, nếu quý vị thấy rằng nên làm một việc gì mới thì xin đề nghị việc đầu tiên là nên khai tử cái sở gọi là «Phối hợp nghệ thuật» đi cho xong. Nếu quý vị nghĩ rằng kiểm duyệt là cần, có những lý do vững chắc, thì cứ tái lập sở kiểm duyệt như cũ, khỏi cần phải dìm «phối hợp» kiểu chết người, nghịch lý như hiện nay.

Phối hợp là có nhiều người, song phương, đa phương, hội lại bàn thảo để cùng nhau đi đến quyết định làm một việc gì đó. Đáng nhai gọi là «phối hợp» mà lưới kéo kiểm duyệt cứ cắt xén đơn phương

Bộ Thông Tin là một cơ quan thông tin, tuyên truyền Chính trị. Nó chẳng dính líu gì đến Nghệ thuật mà phối hợp. Vậy, giá trị các tác phẩm nghệ thuật tưởng nên để cho giới nghệ thuật phê phán. Bộ Thông Tin thường kiểm duyệt thơ, nhạc, tiểu thuyết, biên khảo, kịch, phim, ngoài ra, còn kiểm duyệt cả kinh Phật lẫn các tờ cáo bạch, quảng cáo thuốc bổ thận nữa. Muốn in ra phải có con dấu và chữ ký của ông Chánh sở Phối Hợp Nghệ thuật. Một tờ quảng cáo thuốc lậu mà mang số giấy phép «phối hợp nghệ thuật» thiết tưởng chẳng còn gì khôi hài hơn nữa.

Bộ Thông Tin có thể viện lý: sắp đầu tranh chính trị đến nơi, phải duy trì kiểm duyệt sách để đề phòng sách của địch xuất bản nhằm mục đích tuyên truyền. Nếu vậy, Hành pháp chỉ cần xin Quốc Hội xét lại vấn đề này, tu chỉnh lại Hiến pháp, như thế nó danh chính, ngôn thuận hơn. Tại sao lại phải duy trì một tình trạng ồm ồm, dân chủ không ra dân chủ, độc tài không phải độc tài?

Trên báo Khởi Hành bộ cũ, tôi đã có lần đề nghị rằng: nếu chưa bãi bỏ được kiểm duyệt sách xuất bản thì nên tạm thời giao trách nhiệm này cho Phủ Đặc Trách Văn Hóa. Nơi đây sẽ triệu tập một Hội đồng gồm những người làm văn học, nghệ thuật đang phục vụ chính quyền, cộng thêm một số đại diện anh em văn nghệ ở ngoài. Hội đồng này sẽ quyết định việc cấp giấy phép xuất bản cho các tác phẩm văn nghệ. Vì chỉ có giới làm văn học, nghệ thuật mới thẩm định được giá trị các tác

CÂU chuyện này còn có thể nói dài dài nhưng xin tạm kết thúc ở đây bằng một chuyện nhỏ nói về cái gọi là sở «phối hợp nghệ thuật». Một nhạc sỹ đến xin xuất bản một bài ca, có câu sau đây: «Ngày mai khi hòa bình, anh sẽ về bên em...» Ông Chánh sở phối hợp liền gạch ngay chữ *Hòa bình*, đòi sửa lại là... *thanh bình*. Cái thế nào cũng không được. Ông ta nói là không nên dùng chữ *Hòa bình* sợ người ta nghĩ đến... *Ngụy hòa*! Đó là lập luận của ông trong khi nhà nước vẫn nói rằng: Dân tộc ta là một dân tộc hiếu hòa, Tổng Thống vẫn không ngớt đưa ra những sáng kiến Hòa bình không những không sợ *Hòa bình* mà còn thiết tha mong ước một nền *Hòa bình* vĩnh cửu. Như thế là thế nào? *Thanh bình* là trạng thái yên ổn, không chiến tranh kéo dài nhiều năm. Người ta gọi là *thời thanh bình*, *thuở thanh bình* (thuở thanh bình oanh chưa bén liễu). Còn *Hòa bình* là tình trạng gần, chuyển từ chiến tranh tạo loạn sang chấm dứt chiến tranh.

Nếu chữ này có thể thay cho chữ kia theo lối Sở «phối hợp», thì thiết tưởng nhà văn, nhà thơ khỏi cần bóp óc tìm vãn, lựa chữ làm gì! Cũng không có danh từ «phủ thủy âm thanh» nữa. Phương chi, trong câu nhạc, nếu đổi chữ *Hòa bình* ra *thanh bình*, bắt buộc người viết nhạc phải sửa lại dấu nhạc nghe cho thuận tai. Như vậy, không những ông Chánh sở kia đã xâm phạm đến tinh thần của người sáng tạo mà còn xâm phạm đến cả kỹ thuật của người viết nhạc,

Đó, một chuyện nhỏ mà rất đau! Nói chi đến những chuyện lớn hơn đã khiến người cầm bút phần nộ phải làm đơn đi kiện Bộ Thông Tin. Cho nên dẹp việc «phối hợp nghệ thuật» đi là phải. Đó là một trong những mong ước của giới cầm bút khi bước sang năm mới! Δ





bùi đức chính

BIẾN CỐ

1.—

THOẠI phà khói thuốc, ngó mông ra ngoài lộ. Những ngón tay động nhịp theo tiếng hát Dũ. Khu phố vắng tanh, kín cửa. 10 giờ. Thôi về, giờ nghỉ ngơi rồi. Ánh sáng mờ phả trên mái tóc rối của Phan; hai con mắt buồn rầu trong bóng tối. Dũ thôi hát, nâng ly bia uống cạn. Thoại vẫn gò nhịp lơ đãng. Gió lùa vào quán lạnh lạnh, bức màn cửa lùa phất phơ; là nỗi xót xa của bọn họ. Không ai nói gì nữa. Căn phòng thốt nín thính ngọt ngọt. Mỗi người một tâm trạng khác biệt. Ba cái bóng gầy đổ trên mặt bàn, trên nền gạch. 10g rồi. Tiếng nói vọng lên mơ hồ; âm thanh vô vụn

buồn khê, kéo đi những mê hoặc, tức tưởi. Phan với tay lấy bao thuốc. Hết rồi. Phan vỗ tròn bao thuốc rỗng ném vào phía trong nhà; cho bao thuốc nữa bác. Thằng bé đi ra. Cho ba chai nữa em. Thừa anh coi hộ rồi ă. Thoại đứng dậy, mệt mỏi. Nặng về đi bây, để họ nghỉ. Dũ tính tiền. Ba cái bóng im lặng bước ra đường. Gió thật lạnh; Mùa đông. Thoại nói như với mình. Mùa đông. Mùa đông. Thoại nhớ đến Nga và những cơn mưa phùn ở thành phố đó. Bỗng dưng Thoại muốn khóc. Ba năm rồi còn gì. Khoảng thời gian như vậy đủ đã Nga quên; đủ để Thoại nói không hết, nhà không cùng ngày tháng cũ. Cái bóng chấp chạng trước mặt; Thoại thấy vai mình xuôi và hai tay thật dài. Tôi là con thú lạ. Thoại nghĩ như vậy từ nhiều năm nay; ý nghĩ đó làm Thoại hải lòng. Dù sao thì Thoại cũng để nhận ra mình; tìm cho mình một tên gọi. Thoại yên lòng sống ở đây; các tình lý buồn bã nhỏ bé. Sống bình thân với Dũ với Phan. Và, Thoại ao ước thật tình làm loài cầm thú, không hàm ngụ một mĩa mai nào. Thanh vẫn nhạo khi tôi nói điều tôi nghĩ. Thoại thấy thật chán khi phải tiếp chuyện với những người như Thanh. Tội nghiệp và thậm hại cho tôi. Như mai thằng Phan đi trình diễn; như tôi những ngày đông chơi một mình. Dũ rồi cũng đi, tôi mãi ở đây sao. Thoại buồn rầu khi nghĩ đến những ngày tới. Thoại búng mẩu thuốc lên trời; cười lạt. Phan im lặng bước theo cái bóng mình xiêu đổ. Dũ dừng lại, bật que diêm đốt thuốc. Gió lao xao trên hàng khuyên diệp vút cao; bóng tối treo lửng trên tàn lá mịt mùng chỉ còn tiếng giấy gõ buồn trên mặt đường lổ chỗ. Đi qua những cơn gió chùng, đi qua những ngã tư

hư hắt, đi qua đồng rúc cao tới tưng. Tiếng giấy gõ mòn một trong quạnh vắng. Đi qua. Như Loan thật tình phụ rẫy Phan; như Nga đi qua đời Thoại; như mọi người đi qua đời họ. Phan, mai tao mắc việc chắc không đưa mày đi được. Phan nhếch môi cười sau vai Dũ. Càng tốt, tao ghét tiền đưa. Thoại khó chịu về lạnh đánh của Phan; Búng mẩu thuốc lên cao, định nói gì rồi lại thôi. Phan đi mau và đầu cúi thấp. Thoại dừng lại ở một ngã tư. Tao về, Pha, vẫn bước. Dũ gật đầu chào Thoại. Thoại đi vội vào bóng tối của khu phố. Mỗi buổi phiền như vừa bị khơi dậy; khu ấy động nhức nhối. Tôi là con thú lạ. Thoại thấy mình khôi hài vô cùng khi nhắc đến điều đó bây giờ; Bởi lẽ, tất cả không như điều Thoại nghĩ. Thoại bước; bước như một thói quen. Đôi lúc, Thoại chấp chạng hệt hăng trong khoảng tối trước mặt. Hơi thở khó nhọc; Thoại nghe tiếng hỏi to. Chàng đưa giấy và làm bầm: Ông thông cảm, anh thông cảm. Và, đi khuất trong con hẻm tối.

2.—

TIẾNG CHUÔNG nhà thờ buổi sáng rung buồn rầu. Phan ngái ngủ đứng trên bao lơn ngó vu vơ qua bên kia đường. Ở đây tôi đã sống bao năm rồi sao. Cây phượng trụi lá có từ bao giờ. Còn 2 giờ nữa. Chuyển bay nào tỉnh cờ có ý đưa tôi đi xa. Đến nơi nào đó; lạ lắm. Có gì chờ tôi ở thành phố xa mù kia. Cái gì sẽ xảy đến; bất trắc, hạnh phúc? Phan hít một hơi khỏi thật sâu;

CHẰNG phải vì một nguyên nhân quan trọng như bất mãn với gia đình hoặc do một sự xích mích nào đó với những người trong nhà mà tôi bụi đời. Buồn buồn nên thích sống lang thang đây đó, chỉ có vậy thôi. Nhưng phải nói là từ khi cầm trong tay năm trăm đồng đầu tiên do chính mình kiếm được chính là lúc tôi muốn bụi đời nhất. Năm trăm đồng đáng ghi nhớ đó là tiền do tôi kiếm được nhờ một bài viết về các ban nhạc trẻ đăng trên một tờ tuần báo nọ cách đây đã hơn 6 năm. Không thể tả nỗi vui sướng khi tôi mang đôi dép Bata mua bằng phần nửa số tiền tự tay mình kiếm ra về khoe với gia đình. Tôi tự nhận thấy cái gì do chính mình tạo nên bằng chính những cố gắng của mình mới chính là điều khiến mình hạnh diện nhất. Lúc đó với số tuổi 17, tôi nghĩ rằng không thể sống nhờ cậy mãi vào gia đình, không thể sống mãi trong sự thương yêu và săn sóc đều đặn của những người lớn tuổi. Tôi đâm ra có mặc cảm khi phải hít thở một bầu không khí lạnh lẽo đều đều như vậy. Tôi muốn thoát ra khỏi cái lồng đã nhốt tôi trong cái sự đều đặn đó. Sự thoát khỏi ở đây không phải là một sự ly khai hẳn với những người thân thuộc, bằng chứng là mang tiếng bụi đời nhưng tôi vẫn về thăm nhà đều đặn và mối liên hệ giữa tôi và những người trong gia đình không hề có một sự nứt rạn. Chắc ba tôi cũng hiểu cho tôi như vậy. Thật ra sự bụi đời mà tôi muốn nó ở đây chỉ là một sự thay đổi không khí. Tôi sợ hãi sự nhàm chán và tôi cho rằng mình sẽ chẳng phải là chính mình khi phải sống mãi trong sự đều đặn, ngày nào cũng như ngày nào theo một diễn tiến mà những người khác sắp đặt cho mình. Và chính với đôi dép Bata mua tại một hiệu giày ở đường Lê Thánh Tôn đó mà tôi đã khởi đầu những bước bụi đời vào năm 64...

Sau nhiều năm sống qua khắp mọi nơi mọi chốn bằng cách viết lách hoặc tổ chức những chương trình nhạc trẻ tôi đã về sống tại Ritz, trong một căn phòng dành riêng cho nghệ sĩ. Bạn bè thường gọi đó là căn phòng bụi đời, nơi mà đúng một năm nay đã diễn ra nhiều kỷ niệm. Và chính những sự thay

đổi và những sinh hoạt của tôi đều đã khởi đi từ căn phòng bụi đời đó, cứ tạm gọi là căn phòng của tôi. Căn phòng đó đầu tiên còn kể hai cái giường, nhưng chỉ mấy tháng sau nó đã tả tơi vì không chịu nổi sự giày xéo nhiều khi tôi của gần mười người một lúc. Nệm của hai chiếc giường đó chẳng mấy chốc đã rách bươm, nệm mousse bị bó ra thành nhiều mảng và chân giường thì long ra xềnh xệch phải lấy mấy chiếc ghế đầu kê tạm ở dưới cho qua ngày đoạn tháng. Cho đến lúc tôi nhận thấy hai chiếc giường có lẽ đã làm mất đi vẻ thẩm mỹ của căn phòng nhiều lắm nên tôi đã đề nghị với Jo Marcel thiên đó vào trong kho chứa đồ cũ. Từ đó căn phòng có vẻ thoáng và rộng hơn xưa. Tôi thì ngủ đâu cũng được nên việc chấp những chiếc nệm ghế của phòng trả lại ngủ cũng chẳng sao, miễn là phải có một cái gì kê đầu để làm gối là được. Tôi không thể nào làm việc được trong cái sự ồn ào nhiều khi đến kinh khủng của căn phòng mỗi buổi tối, kế cận là tiếng nhạc rần rần của phòng trà, trong phòng thì như cái chợ, khách khứa ra vào tấp nập, đầu hót tung bừng và vung vít với những nghệ sĩ. Nào là Lê Thu, Mỹ Thê, Anh Khoa, Hippy Già Phạm Duy, The Dreamers, ôi thời đó ă. Có thể nói căn phòng, tạm gọi là căn phòng của tôi là căn phòng duy nhất đã tiếp đón nhiều nghệ sĩ đến như vậy, gần như không còn thiếu một ai kể đến tất cả những ban nhạc trẻ của Sài Gòn. Đó là chưa kể đến những buổi chiêu Chủ Nhật khi tôi tổ chức chương trình nhạc trẻ Hippies à GoGo tại phòng trà Ritz hầy. Những yéyes, những Hippies và các ca nhạc sĩ trẻ ủa cả vào trong căn phòng làm nơi tụ họp. Nước nói và tàn thuốc, giấy kẹo tràn ngập khắp nơi, lúc đó có khách đến tìm chắc là sẽ phải đợi ra ngay tức khắc. Nhiều khi thấy bực nhưng nhiều khi cảm thấy thật là vui vì những buổi tổ chức nhạc trẻ như vậy là những hoạt động chính của tôi trong suốt năm qua ngoài việc viết lách lăng nhăng. Nhưng cũng phải nói thật một điều là việc tổ chức những chương trình nhạc trẻ bây giờ khó khăn gấp chục lần những năm về trước. Tìm ban nhạc trình diễn đã là một chuyện

khó, sắp đặt phần trình diễn lại càng khó hơn vì rất ít ban nào nhận phần trình diễn đầu tiên trong 2 tiếng rưỡi đồng hồ với sự góp mặt thường thường là ba ban nhạc. Nhưng hồi hộp nhất là khi chờ đợi những ban nhạc đến. Gần 3 giờ là giờ bắt đầu trình diễn mà chưa thấy ai trong ban nhạc là đã bắt đầu lo lắng, nhiều khi ban nhạc 5 người, đã đến đủ 4 người chỉ còn thiếu một ca sĩ hay là một tay đàn lead cũng đã lo sốt vó. Thiếu một người quan trọng như vậy ban nhạc không sao trình diễn được. Nhiều khi chỉ thiếu một sợi giây cầm đàn cũng đã gây nên biết bao sự lộn xộn. Khách đến coi tưởng là việc gì cũng thật là dễ dàng, vì ai cũng tưởng cứ thuê tiền là có ban nhạc. Nếu mà như vậy thì còn gì là hạnh phúc bằng. Mấy năm trước đó thì quả là dễ thật, nhiều khi dư ban nhạc trình diễn; lúc còn ở Hotel Catinat và tổ chức chương trình Nhạc Trẻ tại "Chez Jo Marcel" (tức Đệm Mầu Hồng bây giờ) ngay ở tầng dưới thì nhiều khi phải từ chối không để cho ban nhạc lên trình diễn mặc dầu là trình diễn miễn phí, hoặc nếu gọi theo ngôn ngữ bây giờ thì là trình diễn... chùa, vì không đủ giờ. Bây giờ thì lại khác hẳn, tôi vẫn thường than thở với bạn bè: «Lúc trước ban nhạc năn nỉ mình để mình cho chơi chùa, bây giờ mình đã thuê tiền lại còn phải lay lục van xin mà vẫn không chịu chơi thể có khổ không chứ». Trước sự đông đảo khán giả của mỗi buổi trình diễn nhạc trẻ như vậy ai ngờ vào cũng tưởng là tôi phát tài tức là mập địa. Sự thật không phải là thế, lợi tức hàng tháng chỉ vào khoảng 30 ngàn do những chương trình Nhạc Trẻ đó mang lại. Quả là tiếng thì có thật nhiều, nhưng miếng chẳng có bao nhiêu. Ngoài ra viết lách lăng nhăng thêm vào cũng có được thêm chút dính. Tất cả cộng lại chỉ vừa đủ để ăn uống và hút thuốc lá. Ở căn phòng bụi đời đó, vẫn để ăn uống đối với tôi thật là bất thường, gần đó chẳng có chỗ nào ăn uống ra hồn, nhiều khi lười đi ăn cứ nằm bẹp trong phòng chờ tên bạn nào tới rủ mới cất bước đi. Và kể cứ ra khỏi nhà là chẳng biết lúc nào sẽ về, ai kéo đi đâu thì đi đó, chỗ nào cũng

Búng tàn thuốc xuống lề đường. Những vũng nước đọng loảng thoảng mẩn mây trôi quá trời. Gió thật mát. Phan nghĩ đến những ngày ở T.; Sương mù mỗi sáng và hơi ẩm dần bà khuya khỏa. Phan trở vào nhà, mệt rã. Phan ngó quanh căn gác bừa bãi vô sách, định tìm một cuốn mang theo. Những vệt nước loảng lổ trên tường thật ẩm cứng. Phan nghe chút hủ hắt ngang trái trên những đồ dùng cũ. Ở đó, hơi hám tôi quen thân. Phan cảm thấy nhớ Hạ vô cùng. Nó cũng đã ở đây, cũng có buổi sáng bịn rịn như tôi hôm nay. Phan lúc lắc đầu xuống nhà súc miệng. Có cái gì vừa được tâm niệm. Phan phủ tâm khảm vớt lên mặt; nước chảy vòng xuống cổ nhột nhột. Tôi rồi cũng chết đi. Phan cười với mình trong gương; mây rồi cũng chết đi, Phan ạ. Không biết Thoại có đến đưa đám tôi sáng nay. 8 giờ đám táng khởi hành. Phan cười to với ý nghĩ nhảm đó. Biết đâu, Ừ, biết đâu.

Phan vắt nước rồi xếp cái khăn làm tư. Đem theo dề lờ ỏi. À, một ve dậu nhị thiên đường nữa. Phan thấy buồn buồn. Hồi còn ở với thiêm Bầy; bà vẫn xoa nhị thiên đường khi tôi lạnh, tôi nóng, tôi say! Đi đâu cũng phải nhớ đem theo một ve; nhờ trùng gió độc chết đường đó con ạ. Phan vẫn hay cười ve nhị thiên đường của thiêm. Tội nghiệp, thiêm thật ốm và giống mẹ tôi ngày trước. Phan mím miệng chực khóc. Phan cười gằn một cách ác độc với mình. Tôi sẽ không nói với ai khi đi; cả Thụy. Phan lên gác mặc đồ. 7g30. Cái xách của Thụy nhẹ hẫng trong tay Phan. Không còn gì nữa. Phan khép cửa và bước xuống thang gỗ. Phan đi thật nhanh ra đường. Dường như có ai gọi tôi ở cuối phố... Δ

trường kỳ



MỘT NĂM BỤI ĐỜI

được. Cứ có anh em tán láo là được rồi. Cũng vì cái tật lười và ham vui này nên dù có biết mình có hạn trên căn phòng bụi đời cũng chẳng thêm về. Đành phải có lời xin lỗi tất cả những ai có hạn đến gặp tôi mà không gặp vậy. Và cũng chính vì cái tật này mà những vị chủ báo đã phải than như bọng, gần đến ngày nạp bài mà cứ ỷ ra, lúc nào cũng hẹn bảo đảm mà gần như chưa có bao giờ tôi giao bài đúng hạn. Chắc các anh Nhuận (Tập Chí Thứ Tư), anh Trần Quân (hồi còn làm Mần Ảnh), anh Đăng Giao, vv... cũng thông cảm cho cái sự lè phè này sau khi đã rãng chịu đựng. Mong rằng năm tới tình trạng lè phè sẽ chấm dứt. Tuy nhiên cũng có lúc tôi chăm kinh khủng, ấy là những lúc bao tử bị đe dọa trầm trọng. Có lúc trong túi

(xem tiếp trang 14)

Đã tới chưa nhỉ. Chàng mở mắt và hỏi thăm. Chỉ thấy rừng xanh, rừng xanh. Hút một điếu thuốc cho tỉnh người đi. Khỏi bị gió tạt loảng hút qua môi. Chàng chợt nhớ có cô gái ngồi bên cạnh và thấy bất lịch sự. Ném. Những thân cây và thân cây cứ chạy mãi miết. Sao chúng ngu thế, cứ chạy miết chạy miết, đuổi bắt cái gì. Chàng cười. Nhắm mắt lại mơ màng. Chàng loảng như vào tiếng động cơ, tiếng nháy chồm của bánh, tiếng gió và tiếng thờ rầy nhẹ của cô gái ngồi bên. Chàng thấy nóng ở hố mắt.

Đã tới chưa nhỉ. Chàng mở mắt và hỏi thăm. Ở hay cứ những rừng và rừng. Ở có một con suối nhỏ. Nhưng con suối nhỏ quá, chàng chỉ kịp nghe phớt qua về tiếng rào rào, xe chạy mau quá. Chàng bỗng kinh hoàng, cây hai bên đường tự nhiên bớt xanh. Chúng vàng úa. Ở không vàng bụi đất. Một tiếng nói từ băng ghế sau, đường xá gì hư hoại, đồng muốn chết. Hay đã qua rồi, chàng nhớ mang máng lần trước khi tới quãng đường gồ gề này là đã qua khỏi. Nhưng biết đâu bây giờ quãng đường lờ sẽ không ăn lan quá lên, chàng cố nghĩ thế, để nuôi dưỡng hy vọng là chưa qua khỏi. Chuyển xe lòng bùng những gió. Chàng khoan khoái hít một hơi dài. Mây trắng ngoài kia như ngọc cả mắt tại chàng. Chúng xạc xào hạnh phúc. Hạnh phúc quá nhỉ. Chàng mỉm cười khi khám phá ra điều đó và tưởng chừng như vui sướng lây. Chàng lại rút thuốc đốt hút. Những sợi khói từ miệng chàng mất đi nhanh quá. Xe chạy nhanh quá. Minh lại bất lịch sự, chàng bỗng nhớ có người con gái ngồi bên cạnh khi những sợi tóc bay vương qua vai chàng. Ném. Nắng ấm dịu từ những sườn đồi chạy lẩn về phía chàng. Nắng nhuộm những lá cây nhuộm bụi rực rỡ. Chàng đưa mắt nhìn về phía xa, mây trắng. Nhưng đã qua khỏi chưa nhỉ, không lý cứ nuôi mãi ăm ứ trong lòng. Những cây và cây, đường khúc khuỷu thật khó nhớ. Nó nằm ở khoảng nào. Nhưng tại sao không hỏi nhỉ.

— Xin lỗi cô, xe đã qua Định Quán chưa ạ?
— Thưa ông tôi không rõ vì tôi đi quãng đường này lần đầu.

— Ở thế cô có thấy những hòn đá thật to chồng lên nhau chưa nhỉ.

— Đâu có hòn đá nào, nãy giờ tôi chỉ thấy toàn rừng không thôi. Cô gái nhướn mắt nhìn chàng tò mò. Chàng nhìn vào đôi mắt ấy. Lại gặp những rừng và rừng. Chàng ngó đi chỗ khác.

— Thế khi nào cô gặp những hòn đá ấy, rồi lúc đó tôi có ngủ, cô thức giùm cho nhé.

— Dạ.

— Cảm ơn cô.

Chàng buồn bã ngáp dài, Ánh nắng vào chặt khoang xe, duy có một chút bóng tối trong hai tay và hố mắt chàng.

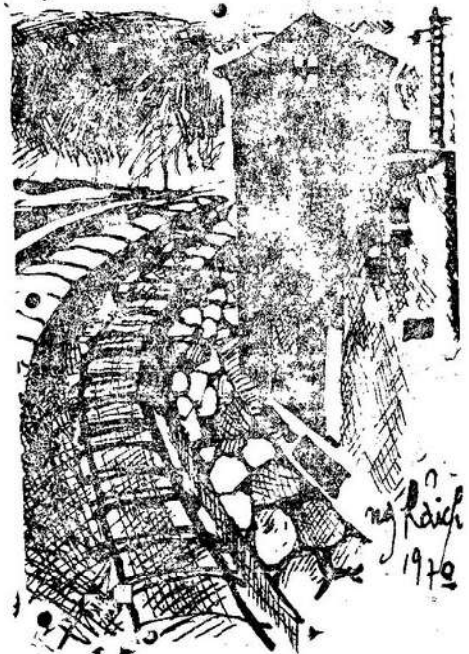
Đã tới chưa nhỉ. Chiếc xe gồng lên chỗ d gả lớn làm chàng giật mình mở mắt. Minh ngủ được bao lâu. Minh lại mơ màng được bao lâu? Chúng quanh vẫn những tiếng ồn bay tứ tung vào tai chàng. Ở kia sao có con sông. Con sông chảy lững lờ qua hai bờ cỏ nám chàng nhoài đầu qua cửa sổ nhìn dòng nước xanh, phẳng lặng ngời, có lẽ đã qua khỏi.

— Cô có thấy gì không cô?

— Chà có gì hết ông à. Nãy giờ chỉ có rừng thưa và đám xóm thượng lẻ loi. Chàng li nhí cảm ơn. Tiếng cô gái thật dịu. Đáng lẽ mình nên bắt chuyện với nàng thì phải. Nhưng còn Định Quán, những hòn đá chồng đó. Vô lý. Sao lâu tới thế. Những hòn đá xếp chồng xếp chồng trong đầu chàng bận rộn. Có gái đâu có hấp dẫn bằng những đá tảng đó. Chàng thấy mình muốn điên.

Con sông phẳng lặng đã mất hút phía sau. Nó chảy về hướng nào vậy. Chắc là một nhánh của sông Đồng Nai gì đấy. Có lẽ. Chàng loay hoay bực trí nhớ những bài địa lý đã học nhưng ý tưởng về lũ đá đè nặng quá.

Xe ngừng ở một trạm kiểm soát. Chàng giật mình thấy những hòn đá nuôi dưỡng trong đầu



võ chân cừu

ĐỊNH QUÁN

như lần ngã. Chàng thấy ăm ứ trong lòng và bỗng kinh hoàng khi nhìn về phía trước, những thân cây cuối của cánh rừng lẻ loi trong nắng. Mặt đất bỗng bao la không ngờ. Chàng nhớ những ngọn núi nhấp nhô sương tan phía sau. Thôi. Tới đồng bằng rồi. Nóng quá nhỉ. Cô gái ngồi bên cạnh cời chiếc áo len, khẽ nói. Chàng liếc thấy một lồng ngực cân trong chiếc áo.

— Có à...

— Dạ chỉ ông?

— Đã qua khỏi chưa cô?

— Ừa bộ ông... Không trông thấy gì sao?

Xe vừa qua chỗ ông tá cờ năm phút. Tôi định chỉ ông nhưng thấy ông quay lơ ra ngoài, thỉnh thoảng lại lắc đầu mỉm cười nên thôi. Bộ ông không thấy thật hả?

— Hồi nào đâu có?

— Ông giỡn sao. Cô gái cười thẹn.

— Không, tôi hỏi thật chứ. Tôi hỏi thật chứ.

Tôi có thấy gì đâu. Nhưng...

Chàng định nói tiếp "nãy giờ tôi đâu có ngủ", nhưng thấy càng gây thêm thắc mắc cho cô gái nên thôi. Chàng tự nghĩ, mình vẫn thức mà. Không lẽ mình điên hay bị chứng thông minh bất thần?

Có gì đâu ngoài những viên đá to bằng cái nhà chồng lên nhau, sao mình muốn điên vì chúng vậy? Minh đâu có tìm cái gì ở đó. Đâu có một kỷ niệm gì ở đó. Nhưng chàng bỗng thấy náo nức trong tim. Hay lúc đó mình ngủ. Chàng không nhớ được. Thôi cứ cho là lúc đó mình đã ngủ đi, chàng thở dài.

Xe tiếp tục chạy. Chàng thờ dài, thôi nhé. Chàng bực dọc rút thuốc hút, những hơi thật dài, nín thở nghe hơi thuốc loảng trong hai lá phổi. Lần này chàng quên cả mình bất lịch sự.

Qua một con dốc thấp, cô gái bên cạnh đưa tay chỉ, đó, nơi ông nói đó. Những hòn đá chồng rất mờ trong nắng. Chàng quay lại, không nói vút điếu thuốc môi cháy một nửa ra hồng xe. Chàng thoáng có ý tưởng gọi người tài xế ngừng lại nơi đây, thuê xe lam đi vòng trở lại nhìn lũ đá kỳ quái đó một lần nhưng chân tay chàng bỗng nhiên cứng nhắc. Phía trước. Màu xanh lan đến chân trời, thấp thoáng những mái tole xám tro trong rừng cao su. Chàng nghĩ tới trạm đến và những ngày chán ngấy ở thành phố đông đúc đó, nơi chàng đã nhiều lần chạy trốn và phải trở về, kéo dài những ngày cô độc. Xuống nơi đây à? Không không, nhưng lúc đó sao mình không thấy gì cả? Chàng nghe nặng ở mắt.

NƯỠI con gái soi ngắm hai con mắt mình vờ trang điểm tí mĩ trong khung gương lớn. Hai con mắt vừa rục rỏ lời cuốn, vừa đắm đuối dịu dàng như nổi tình thao thức trong lòng. Rồi nàng nhắm mắt lại, thật kỹ, xóa tan hình ảnh mình, nàng sợ nhìn thấy chính mình trong đáy mắt đó quá lâu. Bởi mỗi lần nhìn quá lâu vào hai con mắt đẹp của mình, nàng cũng phải khóc, và rung động cả toàn thân như bị ám ảnh một nỗi bi thương đặc biệt. Nỗi bi thương trộn lẫn với niềm hoan lạc huyền ảo, kỳ diệu, kín đáo và ngập tràn.

Rồi nàng tắt ngọn đèn chong hồng nhạt trên góc phòng, tắt máy nhạc, máy lạnh, xỏ chân vào đôi giày gót thấp thật nhẹ, khoác một chiếc khăn lụa mỏng màu cỏ non lên ngắn cổ thon trắng ngần, vuốt lại bộ quần áo tây gọn ghẽ mỉm cười buồn mơ màng một mình và cầm chìa khóa phòng đi ra cửa.

Nàng không gặp một người nào trong thang máy đi xuống đất. Cả khách sạn còn ngủ yên. Người tình ngủ yên. Và mình nữa, cũng hãy ngủ yên đi, ngày cuối cùng này, nàng tự dỗ dành, bước vào phòng khách rộng mênh mông trang hoàng long lẫy với hàng chục búp đèn hoa từ trần tỏa xuống. Một vài người bồi đang thu dọn lễ phép cúi đầu chào. Nàng lại mỉm cười và cảm thấy mọi sự đắm chìm trong một không khí trang trọng và thân yêu khác thường, nửa như chào đón, nửa như tiễn đưa nhau quá đẹp đang tàn phai.

Qua khỏi khung cửa kính đóng mở tự động, nàng bước xuống thêm. Cén đường bây giờ rộng và sạch, thẳng tắp ngang qua trước khách sạn. Thỉnh thoảng một người đàn ông ung dung vừa đi vừa hút thuốc ngắm sương mù tan bên kia rừng cây còn sẫm màu trong bóng mờ buổi sáng. Về phía trái khách sạn nơi con đường nhỏ rẽ vào, một vùng dân cư thưa thớt với dãy quán xá tạm bợ đang lên khói dọn hàng ăn sáng. Một vài người bán hàng rong đẩy đôi gánh cong lưng bước chậm, chiếc nón tre đan hình mắt cáo che kín cái đầu nhỏ thó lún xuống trên hai vai cong gầy gò. Người phu quét đường trải rộng lát chổi trên những phiến đá đã sạch nhẵn, lầm lũi một điệu hát bình dân buồn bã. Mỗi dấu vết là một biểu hiện cho phong độ của Trung hoa thần thoại cổ tích muôn đời.

Nàng cảm thấy hơi lạnh se khô đôi môi và thêm một ngụm cà phê pha thật nhiều đường. Giá bây giờ tỉnh cò gặp chàng, người con gái nghĩ, chàng cũng tỉnh cò thức dậy thật sớm, và cùng ta vào trong nhà hàng khách sạn, uống cà phê với nhau, và ngắm mặt trời đang dâng lên.

Nhưng không ai thức dậy vào giờ này trong khách sạn ngoài nàng, và mặt trời hò hẹn mọc lên với những ánh mắt hồng rục rỏ bên kia hàng cây thấp xanh mờ sương kín. Vậy là ngày mai ta đi xa đây rồi, mãi mãi rồi, không bao giờ còn nhìn thấy những phiến đá này, bậc thềm này, ánh hồng sáng mai này, những chiếc nón tre đan hình mắt cáo này, những khuôn lưng cong già còm cõi kia, không khí óng ả hương thơm của cỏ cây, sương khói và khí mát lạnh của hư không tràn ngập này. Và rồi cũng không bao giờ nữa, không bao giờ thấy lại một lần nữa trong đời một khuôn mặt một bóng người, một nỗi vui ngậm ngùi trong vạt xao xuyến trong ta với một thoáng hình dung dịu dàng tràn trề này nữa. Hãy đi, đầu đó, quanh một vòng, nhìn cho tròn đầy, thở cho ngập lụt, cảm cho ngất mê tất cả những gì đang có, rồi thì từ ngày mai...

Nàng đi rẽ về phía phải của khách sạn, một quãng đường, đứng dừng lại và nhìn lên. Khách sạn như một chiếc hộp khổng lồ sừng sững nổi lên giữa trời cao chất ngất nhuộm phớt màu hồng non của mặt trời sắp tới, với những ô cửa hình chữ nhật hình vuông nổi tiếp, những hàng lan can đều đặn song song. Nàng cố định phương hướng để nhận ra phòng mình.

DƯỚI

VÀNG

HOA

TRẮNG



và tường tượng ra những đường hành lang thăm kín nối liền phòng này và phòng kia với những bước chân ngập ngừng trên thảm đỏ, những hộp thang máy chớp mắt đèn vàng đèn đỏ xuống xuống lên lên kết hợp tầng này và tầng kia, những đường dây mắc điện thoại, chuông bấm, máy nhạc, thang máy kia là những đường mạch máu nóng nần luân chuyển không ngừng trong thân thể khách sạn không lồ để nuôi sống hàng ngàn trái tim thao thức với hàng ngàn đời sống rõ ràng hay buồn thảm khác nhau trên ấy, bây giờ.

Người con gái đi trở lại, vào khách sạn bằng lối cửa riêng của vườn hoa. Nàng nhìn mấy người làm vườn đang rào bước tới chỗ công việc chờ đợi, tự hỏi em có nên một lần tìm tới anh không. Không, không bao giờ. Tại sao. Mọi điều cũng sẽ trong suốt và dịu dàng như không khí trong vườn hoa này buổi sáng. Không thể hơn. Không thể khác. Chắc chắn. Vậy ta e ngại gì, và tại sao lại từ chối cả niềm vui ngọt ngào tội nghiệp của mình. Em sợ. Phải rồi anh. Chỉ một chút xao động của sợi tóc, một chút gợn gợn của đôi môi, một chút se sắt trong lòng bàn tay lạnh là đủ cho em phóng mình xuống vực thẳm. Vực thẳm cũng bao dung và tràn trề như con đường đã đi ven núi chênh vênh hôm qua. Lời cuốn nhưng không giết chết. Rửa mòn nhưng chẳng hư hao. Nhưng mà vực thẳm đó, từ ngày mai sẽ mở rộng cho những người lao vút xuống, dờ sống dờ chết với thương tích đau đớn vô hình, hủy hoại sự sống mình đã phục hồi một chút xao xao mất hút. Này anh, thôi đừng gọi. Hãy ngủ im. Hãy ngủ yên. Im và yên cho em đừng nghe tiếng gọi nữa, như bây giờ. Tiếng gọi. Nàng nghe vẩn xoắn vì nỗi chống đối cũng mãnh liệt như sự chấp nhận. Một thứ chiến tranh thâm kín, quay cuồng trong lòng. Không vì một mục đích hay đối tượng nào hết. Nàng nghe đau với những mong muốn tương phản trong lòng, và nước mắt ứa ra theo những bước đi ngập ngừng vào phía vườn hoa. Ta chỉ muốn mỗi một điều thôi, bây giờ, tức thì phút này, nếu không cả mọi điều sẽ bay biến, tan hoang đi, được ôm trong hai tay cả vòm trời mai sáng hồng trên ấy, với đầy đủ những hương thơm bất ngạt của lá cây, khói rác khô, mùi sương ẩm ướt, khói thuốc lan xa, áo quần xáo xạc, dép guốc rên rần, bông hoa vừa nở, giọt cà phê rỏ, nụ cười môi hồng, hành lang thăm đó, thang máy xuống lên, tiếng chuông điện

thoại, ánh sáng ảo mờ, đêm tối dâng lên, mặt trời mới mọc, tất cả tất cả những thứ nhan sắc rõ ràng của từng tinh vật kia toả hương thơm chỉ ngửi thấy bằng hồn, cảm thấy bằng tim, quanh tủa là khách sạn thần thoại kia. Ôm trong hai tay và r mải ru hoài cảm giác tuyệt vời của một đời chỉ một lần tìm thấy. Nhưng không bao giờ ôm được gì trong tay mãi mãi, dù là một ánh nến, một cánh hoa, một niềm vui thoáng nhạt lu mờ. Thôi hãy đi một mình vào trong vườn hoa chu những giọt nước mắt tuyệt vời rụng xuống.

QUA hết sân thể thao và hồ tắm, vườn hoa được khép kín thế giới thanh quý riêng với hai cánh cổng sắt cao lớn thường xuyên mở hé, và một dãy hàng rào chề tàu cao cắt phẳng các quả đầu người. Qua khỏi khung cổng sắt, một vườn hoa chính chạy dài theo chiều sâu khu vườn ở chính giữa, với những bồn hoa nhỏ trồng theo hình lục giác, ngũ giác, tam giác, hình thoi với những màu sắc và hình thể tương phản xếp cạnh nhau. Giữa những bồn hoa nhỏ rục rỏ là lối đi rậm cỏ non xanh mọc chen kẽ trên những hàng đá cẩm thạch cắt theo hình thoi đều đặn dành cho bước chân người thường ngoạn. Hai bên vườn hoa chính là hai con đường cũng lát đá trắng đệm những viên cỏ xanh mơn mơn hình vòng cung vươn ra tận đáy vườn, như hai cánh tay dài ôm lấy những hàng ghế và bồn hoa, tượng đá ở giữa. Hai bên con đường vòng cung là hai khu vườn hoa nhỏ, tròn, lan ra phía bờ tường, tường cao ngắt rêu phong.

Từ khu vực chính của vườn hoa, trông lên khách sạn cao lừng lững, có thể nhìn thấy rõ rệt những hàng cửa sổ những dãy lan can, với vài ba người thức dậy sớm ra ngồi hút thuốc ngắm cảnh buổi sáng.

Mặt trời bây giờ đã rục rỏ trên những luống thực được màu tia nắng và tường vì hồng nhạt, uống hút lấy những giọt sương trong lòng lạnh trên cầm nhung trắng và cúc đại đóa vàng. Hơi sương đã tan rồi và bóng tối đầu ngày dung dưỡng mình không còn nữa, người con gái nghĩ, sợ bỏ mặt trời, đi lẫn vào những luống cây non hai bên bờ thành. Cảnh những hàng cây non mới mọc, thỉnh thoảng là một bồn trúc bá diệp cắt tia theo

hình tròn gò lên giữa những bông hoa trắng hình chữ nhật, trông xa như một phiến cẩm thạch trắng phủ lên hàng mộ chỉ im lìm.

Người con gái bỗng nghe có tiếng sột soạt trong bụi trúc bà điệp gần nơi mình đứng lại. Rồi một chiếc nón tre đan hình mắt cáo rung rung ló ra khỏi bờ cây thấp. Thoảng một vết khói mờ hồ sau bụi cây. Giọng người làm vườn khàn đục như vương hơi lạnh buổi sáng.

— Cô không ngủ à.
— Không, mặt trời đã mọc rồi.
— Họ còn ngủ, khách sạn này ngủ trưa lắm, vì ban đêm chơi khuya.

— Họ ngủ, nhưng nhìn họ ngủ thì phải thức. Nàng trả lời vắn vơ, và nhủ thầm, nhưng dù có thức đến muôn đêm, em cũng chẳng bao giờ được nhìn anh ngủ. Không bao giờ. Nàng nghe tiếng Tàu chập chững mới học của mình đối đáp buồn bã ngân ngơ với người làm vườn chưa trông thấy mặt.

— Ông làm vườn từ sáng à.
— Tôi ấy à, từ ba bốn giờ sáng.

Người làm vườn thụt lùi lại sau bụi cây. Vết khói mỏng bỗng tắt ngúm đi, và chiếc nón tre lại ló ra ngoài bụi cây như cũ.

— Ông làm gì đó.
— Sao lại gọi tôi bằng ông.
— Vậy thì bằng gì.
Có tiếng cười khan :
— Tôi là đàn bà mà.
— A, bà già.

— Nhưng bà ông gì cũng được, già quý thì không phân biệt cái giống nữa. Chỉ là nhánh củi khô.

Nàng tò mò nhìn vào bên trong bụi cây :
— Bà già vừa làm gì đó, đốt lá khô à.

— Sao biết.
— Tôi thấy khói.
— Không phải.



NGUYỄN THỊ HOÀNG

— Vậy bà làm gì mà có khói.
— Cô thấy khói ?
— Phải.
— Đừng nói với ai là cô thấy khói ở đây, nghe.

— Ừ tôi không nói. Khói là của riêng bà già.

— Cảm ơn, cảm ơn, đúng khói là của tôi, không ai biết. Nhưng mà cô lại biết.

— Tôi cũng như bà, và sẽ không ai biết ở đây có khói.

— Thi được. Tôi không muốn ai biết đâu. Vì người ta biết được thì tôi sẽ mất hết.

— Mất gì.

— Thi cứ hiểu như vậy, nếu có người biết thì tôi mất hết.

Phải rồi, khói là của riêng bà già. Sự xao xuyến là của riêng mình. Nếu có người biết tôi, tất cả sẽ mất hết.

Một cánh tay gầy guộc khô dát thò ra ngoài lùm cây, kéo tay người con gái.

— Cô đã muốn biết, vào đây.

Nàng nghe rợn sau lưng một nỗi lạnh lẽo vang dội vào tâm não và xương da khi theo tay người già vào trong lùm cây. Một bồn hoa trắng hình chữ nhật, như những bồn hoa trắng ngoài kia, nhưng được chăm sóc tỉ mỉ, tỉa gọt kỹ lưỡng hơn, những bông hoa hồng trắng cũng nở lớn và đẹp hơn hoa bên ngoài. Đầu bồn hoa trắng là một bình hương đã vỡ.

Trong bình hương vỡ, những chân hương tàn màu đỏ rụng rơi tung tóe, bên cạnh là một cây hương vừa bị dập tắt.

Bà già quì gối xuống, nhặt cây hương tắt, quét diêm, đốt lại cây hương và cắm vào chiếc bình vỡ. Rồi bà ta ngồi thụp xuống trước bồn hoa trắng, chiếc nón tre rung rung trên hai vai nhỏ nhắn gầy còm. Người con gái không trông thấy rõ mặt và thân hình của bà ta. Chỉ có một cái nón buồn rầu rung rung trên hai vai, và hai khuỷu chân trần khô héo trong đôi dép tre cũ kỹ.

— Cô biết gì đó không.

— Bồn hoa. Sao lại thấp hương trước bồn hoa, bà cũng à.

— Không phải bồn hoa.
— Chớ cái gì.

— Năm mộ đó.

Người con gái giật mình lùi lại.

— Trong vườn hoa này cũng có chôn người chết sao.

— Bồn hoa nào lại không có người chết.

— Sao, bà nói sao, trong những bồn hoa này đều chôn người chết.

Người già lầm nhảm.

— Phải, tôi chôn dưới những bồn hoa trắng.

Nàng nhìn kỹ lại người già. Bà ta không có vẻ gì là người điên, nói dối, hay một vẻ bất thường nào cả. Bà ta nói một điều có thật. Người chết được chôn dưới những bồn hoa trắng này.

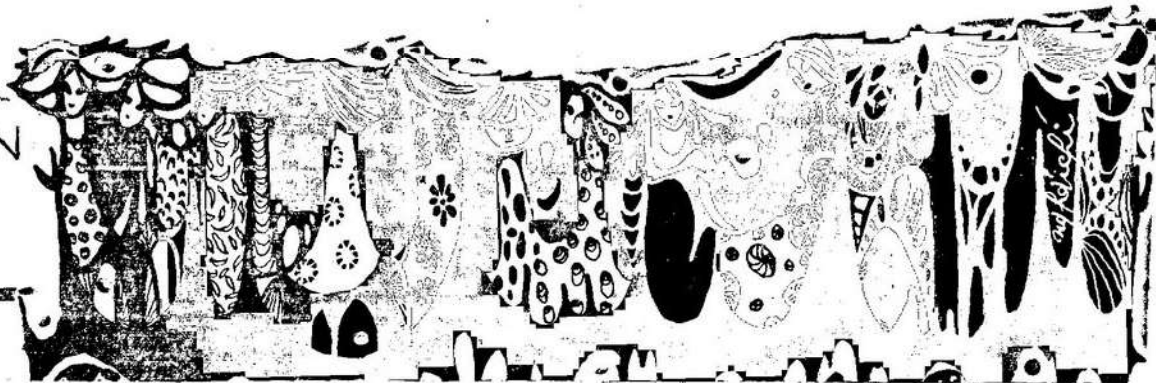
— Dưới những bồn hoa trắng này, và dưới những bồn hoa trắng ở Nantou, cô đã tới Nantou đã nhìn thấy một bồn hồng trắng trên những nấm mồ này.

Nàng kinh ngạc, nhưng muốn tìm tới những bí ẩn nơi người già này, nàng cũng hẹn :

— Trưa mai tôi đã đi. Sáng mai bà bán cháo tôi một bó hoa hồng trắng, tôi ra đây lấy, được không.

HÀ HUYỀN CHI

chiếc lá



Bây giờ là ban đêm khi giấc ngủ chưa đến và cuộc hẹn hò làm cháy đỏ những thời khắc nhớ mong.

Sự dấn vật giằng hờn của những tháng ngày lãng phí, của nỗi tâm tôi giằng xé giữa một bờ đi không thể và một niu kéo nhọc nhằn. Những toan tính chỉ làm tình yêu chín héo và xót xa như muối biển, lán tình.

Dù không tin thượng đế, cũng phải tin một điều là định mệnh đã đẩy tôi vào cơn đau nhức nhối khôn cùng và tôi hấp hối kéo dài suốt phần đời còn lại.

Nếu tình yêu là cơn đau thì tình tôi bao la như vũ trụ, bởi tôi đã đau cao bằng trăng sao và nỗi đau đơn sẽ còn tiếp diễn ở một phần đời kể tục.

Tôi lắng nghe tiếng thở dài ban đêm, như cánh lá thở đầy hơi thán khí, mỗi hơi thở là một nếp nhăn trong linh hồn tôi bọt biển.

Tôi cần nát thời gian trong niềm suy tư nhàu nhia. Tôi mười bảy đã sống bằng ba mươi. Tôi trở lý như đá tảng, tôi quắt queo như giọt nắng mùa đông. Những giọt nắng không khởi đi từ phía mặt trời, mà le lói từ đỉnh cây âm đạm.

Đời ngắn nơi tôi nụ hoa tình vừa hé nở. Không tôi tự dâng cho, một lần. Và bây giờ tôi khép kín, tự biến mình thành loài cây xấu hổ.

Tôi vẽ hình tôi trên lụa và đóng khung tôi treo giữa nhà mồ.

Tôi để tang cho tuổi trẻ. Tuổi trẻ chết từ ngày tôi biết tình yêu, tình yêu dài đau khổ.

Ngày hai tháng bảy, hay một ngày nào đó, lời khóc cho kỷ niệm ngọt ngào. Hạt mưa Ngâu như nước mắt thời gian, mưa bay mãi từ ngàn năm sâu thẳm.

Ôi mối tình cay đắng của hai người mang tên Chức Nữ, Ngưu Lang.

Tôi làm gì với những xót xa của cuộc tình đã mất.

Đừng ai nói yêu tôi, đời tôi không còn gì cả, bởi nó không thuộc về tôi, bởi chẳng còn gì để cho đi, chẳng còn gì để níu gọi.

Tôi đã rung trong tôi chiếc lá cuối cùng. Thôi vậy gió, thôi thì thầm kẻ lẻ... Δ

— Cô nói số phòng, tôi sẽ đem lên cho cô. Tôi không lấy tiền, chỉ muốn được lên trên cao đó nhìn xuống dưới này một lần. Mấy mươi năm tôi chưa lên chỗ nào cao nhìn xuống, mấy mươi năm qua rồi, lâu thật, dài thật.

— Tôi cũng trả tiền hoa, và bà có muốn lên phòng tôi nhìn xuống cứ nhìn không phải trao đổi gì hết, cửa sổ phòng tôi nhìn xuống vườn hoa này mà.

Bà già đứng vụt lên:

— Từ cửa sổ phòng cô có nhìn thấy bồn hoa trắng này không.

Người con gái ngần ngại. Mình đã nhìn xuống vườn hoa suốt một tuần. Nhưng đã thấy gì. Không. Mọi sự có đó. Nhưng mình không thấy gì hết. Không thấy gì ngoài chính mình và nỗi xôn xao, sóng dội trong lòng. Mai thử nhìn cùng với bà già xem có thấy bồn hoa trắng này không. Không phải bồn hoa trắng đâu, năm mờ, năm mờ của bà già đó.

— Thôi ngày mai, sáng mai thật sớm, bà đem hoa tới cho tôi nghe. Phòng số sáu trăm mười bốn. Sáu trăm mười bốn bà nhớ đó. Bây giờ tôi đi tìm ngày cuối cùng của tôi, ngày cuối cùng này.

Nàng nhìn lên phía khách sạn. Nàng đã dâng lên ngập trời trên đỉnh lầu cao. Nàng cầm đầu chạy như bay về phía khách sạn. Hai bên lối đi, những vầng hoa thắm cũng chạy mãi miết ngược chiều nàng, về phía những ipua xuân đã bay đi.

TÔI phải làm cho mình thật say, không còn biết gì nữa hết đã rồi mọi chuyện mới bắt đầu, ta đã nghĩ như thế khi màn mề giải khăn lụa hồng quanh cổ người tình.

Buổi chiều, trời hửng lên cao trong vắt với không khí vắng tĩnh quanh khu vườn rộng. Những người lân cận như đã dời nhà tới những miền xa xôi nào khác. Những khung cửa hình bán nguyệt chừng như vắng tanh mờ xuống vườn hoa cỏ im lìm. Thoảng một tiếng động nhỏ trong bờ cây, của cánh chim chuyền cánh, hay một con chuồn chuồn mấp vào nhện lưới.

Mọi điều đã sẵn sàng ngoài ấy, không ai biết hết ngay cả người tình, và tuyệt nhiên ngoài ta ra không một ai có thể ngờ được điều dịu dàng và dữ dội sẽ xảy tới hết, ngày ấy, ta đã yên tâm, bình thản nghĩ như vậy. Và ta đã dễ dàng người tình ngủ quên với những chai rượu thiêu hưng màu hổ phách. Cuối buổi chiều, chàng tỉnh dậy.

— Em lạnh phải không.

— Không.

— Sao lại choàng khăn lụa.

— Tôi muốn mình nhìn thấy tôi choàng cái khăn lụa hồng mới mua này. Mình không thích nhìn thấy tôi đẹp hay sao.

— Thích, nhưng sợ.

— Cái gì.

— Sẽ khô lúc ra đi. Tôi phải đi, mình biết rồi.

— Không đâu, mình sẽ không đi nữa đâu, mọi điều sẽ tiếp tục, bình yên cho chúng ta như một tháng trời trong ngôi nhà này.

— Dù sao tôi cũng là khách. Tôi sẽ về chỗ của tôi.

Câu nói nhắc lại nỗi tuyệt vọng tích lũy của ta cần ngồi cho cái pháo nổ tung lên tan tành. Mình về chỗ mình, đầu đầu đó tôi không biết. Tôi không là chỗ của mình. Không bao giờ. Mình tưởng thế, nhưng tôi sẽ làm cho tôi thành chỗ cuối cùng của mình mãi mãi từ hôm nay.

Ta cũng đành đối đáp cho qua.

— Thà mình đừng bao giờ tới, đừng bao giờ gặp.

— Thì em cũng đã từng gặp, và những người khác cũng đã từng đi qua, có sao đâu.

Ta dí mười ngón tay vào cổ người tình.

— Đừng tàn nhẫn với tôi theo thói quen của những người khách đi qua. Mình không giống

những người khác. Còn tôi đối với mình không như những người khác.

Hình như ta chỉ nói được một lời như thế nặng nề rồi im. Nói gì cũng vô ích hết. Mặc cho biển sâu. Mặc cho ngàn cao. Trời đất vẫn xa cách. Và im lìm không bao giờ hiểu thấu.

Phải chi ta cũng nghĩ giản dị như chàng. Coi chàng như một người khách, như bao nhiêu người khách khác tới khách sạn này, ở lại một vài này, rồi đi, gởi lại một chút nhớ nhưng, một giây luyến tiếc. Và rung động ngập ngừng. Ta nữa, mỗi ngày



ngồi trên quầy hàng, tính toán sổ sách, bạc tiền, nhận và trả những chìa khóa phòng cho khách, giữ những thẻ số phòng, giúp họ những gì cần, trả lời những điều họ mong chỉ dẫn, có phải thế thôi là yên không. Và nếu một lần nào, phải đi vào một cánh cửa phòng để đóng kín lại sau đó, tỉnh tới rồi tỉnh đi như một nụ cười thoáng qua môi, rồi hết. Có đâu như ngày đó, người tình đã tới, lừng lững, tuyệt vời, giữa đám đông khách khứa rộn ràng, bằng hai con mắt nhìn đắm đắm tìm kiếm nơi ta một đèn đáp vội vàng, say đắm. Hai con mắt trong đám đông buổi chiều, những chiếc xe du lịch thả đám khách lạ lừng xuống sân khách sạn. Hai con mắt gọi ta qua bên kia cánh cửa phòng đóng kín, giữ ta lại, lôi ta đi, ném ta xuống vực sâu nghìn dặm hai mươi ba mươi bốn mươi năm mươi năm xưa kia... Và rồi người khách đã ở lại khi những người khác lên xe, trở về thành phố. Khắp miền Nantou nắng vàng rực rỡ. Những đợt từng đã xanh ngắt thời gian. Những đóa hồng đã ngát thơm tuổi thắm. Vầng mặt trời đã ngụy nga. Và bên bờ Nhật Nguyệt Hồ, cỏ xanh đã một thời in dấu người nghiêng... Buổi chiều đầu trời thả một đám mưa xuống tỉnh cờ vừa đủ ướt những mái tóc bơ phờ xuống bến..

Người khách dừng lại trước quầy rượu và hỏi thụ hơi.

— Cô có gì uống.

— Ông mệt vì chạy mưa có phải không. Sao lại sợ một cơn mưa đẹp bất ngờ vào buổi chiều.

— Một cơn mưa đẹp phải tới vào đêm kia.

— Một cơn mưa đêm, ông nên nghĩ điều ấy một mình.

— Cô đừng lẩn tránh. Không người đẹp nào lại lẩn tránh chính mình. Tôi đã thấy cô.

— Sao.

— Cô nhìn khi tôi mới tới.

— Sao nữa.

Người khách cúi tay lên quầy hàng. Bàn tay hồng mịn để ngửa với những ngón dài môi mọng. Ta đã lặng lẽ đặt bàn tay ta vào trong tay người khách. Và chiêm trống nổi lên khắp hồn rộn rã phút giây.

Bây giờ mọi điều đã xa xôi lắm, ta nói, tôi đi tìm cho mình một hủ ngũ gia bì. Và người tình tảo trả lời, thôi em, chỉ mình làm cho tôi say. Và cuối cùng ta cũng tìm được cho chàng một hủ ngũ gia bì. Từ một phương trời nào, mình đã tới khách sạn. Từ khách sạn. Mình đã về nhà riêng của tôi và từ nhà riêng của tôi, mình đã ở lại, từ

hôm nay, mãi mãi.. Ta tháo giải khăn lụa hồng ra khỏi cổ và dịu dàng quàng quanh cổ người ngày ngất ngủ say với rượu. Hãy ở lại với tôi, mãi mãi, cùng với những hoan mê của một tháng trời ngất ngủ, với những vòng hoa hồng trắng ngoài kia, với trời mây cao xanh vĩnh viễn trên đầu, với hạnh phúc ác độc của tôi, ở lại ở lại. Từ nay thì ta sẽ không bao giờ chờ vợ nhìn thấy một người, những người rời bỏ căn phòng, khoáng sản, những bậc thềm kia, lên xe và đi về đời họ không bao giờ trở lại nữa. Ta đã say sưa trong nỗi vui quay quắt kỳ diệu đó và buộc treo hai múi khăn lụa hồng nơi cổ người tình. Rồi hai bàn tay ở hai đầu chéo khăn, ta lấy hết sức, hết tình, hết mê muội, hết dầm say, hết tuổi buồn bao nhiêu năm thời thóp vọt cô đơn, ta kéo mãi miết. Cho đến khi toàn thể mặt mày chàng bầm tím lại như một cánh phũ dung rá rồi, ta buông tay và tháo chiếc khăn lụa hồng ra khỏi cổ chàng. Bây giờ người tình đã ở lại, dịu dàng, ngoan ngoãn, im hơi. Ta nằm xuống, áp người nóng hổi của ta lên mình chàng bất động. Ta lắng nghe. Trong lồng ngực chàng vắng tanh, trái tim không còn nhịp bước đời người. Rồi, yên tâm thông thả ta thả tóc ta trên tóc người, tách môi người để ăn náu môi ta, buông xuôi toàn thân chơi vơi, miễn man trong im lặng tuyệt vời không cùng của cõi khác.

Đêm qua. Rồi ngày cũng qua theo. Huyệt sâu đào trong vườn kín, phủ bằng một vầng hoa hồng trắng nẻo nẻo. Không ai nhìn ra dấu tích. Những bông hoa từ đó như tâm hơi hương người tình cách đây rực rỡ nở khắp vườn tình. Những tháng dài bình yên, no đủ, không còn một thoáng lay lắt cô đơn. Ta biết mãi vườn hoa quý, bỏ việc làm ở khách sạn. Không còn gặp ai nữa. Vườn hoa một ngày nổi tiếng, người tới mua bán lao xao. Ta trở thành tay trông hồng cửu khỏi nhất vùng. Những nhà giàu đều xin giống quý. Những nhà nghèo tới học hỏi cách chăm nom. Ta chỉ bày cho tất cả, bán mua với tất cả. Bây giờ thì hương hơi người tình đã theo hoa đi khắp miền. Và xa hơn, tới Tai Chung, Tainan, về những dinh thự nguy nga cho đến những khu vườn nhỏ bé nào khắp xứ.

Cho tới ngày tận thế. Người ta đào xới cả vườn hồng lên. Người ta banh từng thổ đất. Người ta tìm thấy những khúc xương người. Họ cướp tất cả đời sống ta đi, những bông hoa, những vết đất, những mảnh xương rã rời năm tháng. Ta đã mất đi hai mươi năm trong tù không được trồng hoa, không nhìn thấy hoa. Không cảm một cây hương nào trước mộ người tình. Nhưng rồi những ngày còn lại, ta lại trồng hoa trên những năm mờ tưởng tượng... Những bồn hoa hồng trắng che phủ gì dưới đất. Không có gì hết. Một chút xương da, một chút kỷ vật, người ta cũng đã chiếm đoạt, chia lìa. Đời sống là như thế đó. Cay nghiệt và oan trái chừng nào, có phải không. Nhưng mà dưới ấy ra sao hơi mình, cõi chết có nguyên vẹn, có bình yên. Ta già rồi, đã rã rục rồi như một con thối hằm nhừ trong nỗi thời gian sôi sục. Ta lún xuống. Ta tan hoang. Ta đã tìm thấy. Đã chiếm đoạt nhưng mà ta chẳng giữ lại gì. Chẳng ai giữ lại được gì. Đời người và bông hoa. Tình yêu và xương cốt. Đất đai và nỗi im vắng đời đời.

CÔ ƠI, cô ơi có thứ rượu gì cay cho già xin một miếng. Bà già nói, tiếng không thoát ngoài môi, tay chân lạnh giá run rẩy để rơi những bông hồng xuống nền thảm xanh của căn phòng lạnh ngắt sáng sớm mờ trời.

Người con gái nói vọng ra từ phòng tắm:

— A, bà già đã đem hoa hồng trắng đến phải không, chờ tôi chút xíu. Bà vào phòng bao giờ tôi không biết.

— Lâu rồi, cô không biết, vừa đủ để nhớ cả một đời người. Lạnh quá.

Trang điểm qua loa xong, Hòa bôi tóc lên sau đầu, kẹp sơ, rồi chằm một miếng thuốc ra đứng ở cửa sổ ngó xuống con sông thấp thoáng sau giấy nhả bên kia đường, phì phèo nhả từng đụn khói dài qua hai lỗ mũi. Một vài con thuyền nhỏ trôi lững lờ trên mặt nước lấp lánh phản chiếu lại ánh nắng của mặt trời buổi sáng. Phía xa, một chiếc cầu xây bắc ngang sông có những bậc cấp đi lên và chỉ dành cho khách bộ hành. Một vài người đi xe đạp phải xuống xe và cạp xe vào bậc, leo lên mấy bậc thang, rồi lại bỏ xe xuống đạp qua hết chiều dài cây cầu, đến đầu bên kia lại xuống xe, cạp xe vào bậc và leo xuống. Vì khách sạn nằm tại một phố trong khu của người Tàu sinh sống, nên đa số người qua lại bên dưới là người Tàu. Dù đã nhiều phen Việt Nam bị Tàu cai trị và người Trung Hoa khi xưa một hai dùng chính sách đồng hóa hà khắc đối với dân thuộc dân, và dù những người Trung Hoa sang lập nghiệp ở khu vực này đã lâu, giữa hai sắc dân vẫn có những điểm dị biệt nhìn biết liền. Hòa kiêu hãnh về sự kiện dân Việt không bị đồng hóa bởi người Tàu, nhưng nàng cũng ngạc nhiên về sức sống của lũ người tự nhận là con trời này. Họ cặm cụi đi lại mua bán làm ăn, không nhìn trời, chẳng ngó đất, cũng chẳng lãng đãng quay ngang xem dọc, hết mực chăm chỉ như những con kiến tha mồi : và cũng như xã hội của loài kiến, họ có những luật lệ tập tục không hoàn cảnh nào, không địa phương nào có thể lay chuyển, thay đổi hay xâm chiếm nổi. Họ sẵn lòng hòa với cái xã hội mà họ đến xin lập nghiệp, mà không đồng. Họ đoàn kết với nhau trong một tinh tương thân tương trợ khá chặt chẽ và Hòa nghĩ người ta kể tại khu vực này, người Tàu tổ chức thành những bang hội trong số đó có một thứ bang hội chuyên nuôi ăn và cho ngủ những người thất nghiệp và vô gia cư cho đến khi người đó kiếm được việc làm. Để được yên ổn làm ăn, họ đóng thuế cho cả hai phe. Với đồng tiền, họ đang dần trở thành những tay tài phiệt đáng kể của Sài Gòn. Dù vẫn không ưa gì người Tàu mà nguyên do là vì đầu óc thương mại của họ, nhưng "lò vẫn ngâm phục họ ở sự đoàn kết, ở thái độ kính nhi viễn chi trong cái quốc gia mà họ đến ở nhờ dù đã nhập tịch quốc gia đó (điều này thực ra đôi lúc Hòa khó chịu và có khi lại thương hại, như những lần chứng kiến có những thanh niên gốc Hoa bị gọi vào lính trong khi không biết một câu tiếng Việt, hay biết mà không thông), và dĩ nhiên nàng không ngớt ngưỡng mộ nền triết lý, văn học và nghệ thuật cổ truyền của họ. Đôi khi vào các phố cầu chơi, Hòa lấy làm ngạc nhiên khi thấy mình thực sự không hiểu biết bao nhiêu

về nếp sống của đám con cháu của Mạc Thiên Tứ này, trong khi khu vực họ sống ở sát nách thành phố Saigon mà nàng đã quá quen thuộc, nếu không nói là nàng vẫn thường nhìn họ bằng cái nhìn vừa coi thường lại vừa thích thú.

Chợt có tiếng kèn đám ma nổi lên ở phía đầu phố. Một đám tang đi qua dưới đường. Nhưng thân nhân của người chết và các người đi đưa đám đều xếp hàng hai, đi giữa hai giải vải trắng dài do bốn người cầm mỗi người một đầu để ngăn cách những người đi đưa đám với các xe cộ đang tập nập qua lại trên đường. Có lẽ người chết là một giáo sư thì phải, vì thấy có những học sinh trai gái mặc đồng phục nhà trường xếp hàng hai đi sau đám thân nhân mặc đồ tang. Mọi người lặng lẽ đưa đám, không nói cười rộn rã như thường thấy trong các đám tang của người Việt, và nhất là trật tự. Trên

còn học trong trường Kịch Nghệ (nàng thi vào trường Kịch Nghệ ở năm thứ ba trường Sư Phạm), nàng vẫn hy vọng sau này, ngành kịch ở Việt Nam có cơ hội phát triển thì sẽ xoay sang hoạt động cho bộ môn này. Nhưng kết quả, sau ba bốn năm tốt nghiệp, nàng vẫn chỉ có thể thỉnh thoảng trình diễn lại vài chung vui với bạn bè nhiều hơn là làm thực sự. Hòa say mê sân khấu, say mê sinh hoạt của hậu trường, say mê cái liên hệ giữa những người hoạt động cho kịch. Đã có hai lần tưởng như sinh hoạt kịch nghệ đang được người ta hồi sinh bằng hai đêm kịch do bản Văn Hóa tài trợ cách nhau cũng tới hai, ba năm trời. Nhưng rút cục toàn những chuyện đầu voi đuôi chuột, chẳng gây nổi một tiếng vang và thôi vào xác chết Kịch nghệ lấy một chút sinh khí. Hòa đã ví hai đêm kịch đó chỉ là những cuộc

của các diễn viên. Nhưng nửa chừng vở kịch đã xảy ra một chuyện khá khôi hài đối với mô khán giả chỉ còn lại non nửa : các diễn viên đang diễn thì điện bị cúp, sân khấu tối mò, nhưng ánh điện từ bên tòa Đại Sứ Anh bên tay trái của rạp hắt ánh sáng sang cho thấy sân khấu mờ mờ. Vì hy vọng có điện ngay nên người ta không nghĩ đến việc hạ màn, và hai diễn viên, một nam một nữ đang cãi nhau tung bưng, liến mỗi người tìm một cái ghế ngồi xuống chờ đợi, thỉnh thoảng họ lại chạy qua ghé tai nhau thầm thì điều gì đó, và lâu lâu người nam diễn viên lại phải đứng lên, ra trước khán giả ngó lời xin lỗi và nói chỉ trong vòng năm phút nữa sẽ có điện và khán giả lại tiếp tục thưởng thức vở kịch. Cứ thế, đã nhiều lần năm phút trôi qua, cuối cùng, một mớ nến dài màu đỏ được mua về và được thắp lên cắm lung tung trên sân khấu. Có ánh sáng rồi, các diễn viên lại tiếp tục trình diễn với tất cả những cố gắng vượt bực. Và đó là điểm duy nhất kích động người xem tới hôm đó.

Đôi khi Hòa nghĩ, chán nghề dạy học, trong khi chờ đợi ngày hồi sinh của nền thoại kịch, chỉ bằng năng xin một chân ký giả kịch trường chờ một tờ báo hàng ngày nào đó cho đỡ «con nghiền sân khấu» mà nàng nghĩ có lẽ mình chịu ảnh hưởng di truyền của một bà di ngày xưa theo nghề con hát mà rất thỉnh thoảng mẹ nàng mới tiết lộ cho nàng nghe sơ qua về bà ta, nhưng lại cảm nàng không được nói cho cha nàng nghe để ông có thêm cơ bới xấu gia đình bà. Ảnh hưởng nếp sống mới, Hòa không coi chuyện mẹ bỏ nhà đi tìm người yêu, và việc người di bị gia đình từ chối vì say mê tiếng đàn câu ca. Trái lại, tất cả đối với Hòa là những câu chuyện thơ mộng, chỉ tiếc là không có những đoạn kết lãng mạn, thế thôi.

Tuy thế, Hòa cũng chỉ nghĩ để mà nghĩ. Cũng một phần nàng bị ảnh hưởng bởi nếp sống an phận của nghề dạy học, khó mà dứt khoát để ra đi làm một cuộc phiêu lưu sinh kế. Và cũng chính ý tưởng này đôi khi làm Hòa hoang sợ khi nghĩ có thể mình đang sa lầy trong cuộc đời mớ phạm...

— Nghĩ gì mà thần người ra vậy. Hòa ?

Hòa quay lại. Huấn vừa ra khỏi nhà tắm, từ bụng trở xuống quần trong chiếc mền mỏng có dệt hao của khách sạn trông như người quần sà rông. Rồi không đợi Hòa đáp câu hỏi. Huấn nói, về căn chân :

— Khách sạn ở đây tồi tàn quá. Đến một cái khăn tắm cũng không có cho khách lau người.

còn tiếp

PHẦN I

CHƯƠNG I

CHÂN TRỜI MỆNH MẠNG



9

truyện dài của TRUNG DƯƠNG

tay mỗi người đều cầm sẵn một cây quạt giấy màu trắng vừa dùng che nắng lại vừa dùng để quạt nồm.

Đợi cho đám tang đi khỏi, Hòa mới thông thả quay vào phòng. Tiếng nước chảy từ chiếc hoa sen trong phòng tắm cũng vừa vụt tắt. Ánh nắng buổi sáng đang dần rút ra khỏi phòng cùng với mặt trời lên cao dần. Hòa rụi màu thuốc lá vào cái gạt tàn, cầm tờ báo nhàu nhò dưới đất lên đọc lơ đãng những mẩu tin mừng mà nàng thường gọi đùa «đề xem có bao nhiêu kẻ can đảm», những màu cáo phó đề xem người chết già hay trẻ, chết trận hay chết vì đau ốm, cũng như mỗi lần có dịp vào các nghĩa trang, nàng thường hay tần mẩn la cà đi tìm đọc những tấm mộ bia và xem hình người chết, dù chẳng để làm gì cả. Nàng nhìn đồng hồ tay. Còn một giờ nữa là đến giờ đi họp ở trường để sửa soạn cho niên khóa tới sắp khai giảng. Hòa cũng không hiểu sao nàng lại chọn nghề dạy học. Vậy mà nàng đã sống với nó gần năm năm rồi. Nàng cảm thấy như thế đã quá đủ, nhưng cũng chẳng biết xoay sang làm nghề gì bây giờ. ! Ồi

«tạo mộ» của ngành thoại kịch xứ này. Kịch b n thì được khai thác một cách vụng về từ những biến cố có tính cách như nhật từ tòa án ra, còn thua sự hấp dẫn của các vở tuồng cải lương. Trong đêm kịch đầu tiên, ở màn thứ hai, một số khán giả bỏ ra về vì nản. Ngồi trong số những người ngồi lại để xem xem vở kịch có thể vớt vát được ở điểm nào, có một lúc, Hòa nghe hai người đàn bà ngồi ở hàng ghế sau nói chuyện với nhau ? «Thưa xa về Lôi Vũ hồi trình diễn ngoài Hà nội !» Hòa nghe một buổi tiệc mơ hồ về một không khí kịch ở cái thành phố nàng chỉ được nghe nói về, chứ chưa hề một lần được thấy tận mắt cái chốn người ta đã mệnh danh là chốn ngàn năm văn vật. Nàng ngoái nhìn về phía hai người đàn bà có lẽ là sinh trường, hay ít ra sống ở cái thành phố đó với một đôi chút hờn ghen pha lẫn tò mò. Đêm kịch thứ hai còn tệ hơn nữa với một kịch bản cũng có một án mạng xảy ra đã được phô diễn một cách quá vụng về và để lộ một tâm hồn quá ư nghèo nàn của tác giả đưa đến n ững ngày ngó khó có thể tha thứ



PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

5

VÀNG, thật là xui xẻo ! Tôi nghĩ tới cuộc trở về New York của chính tôi, một cuộc trở về miền cường nữa, sau mười năm ở ngoại quốc. Tôi đã rời Mỹ châu với mười dollar mà tôi vay mượn vào giây phút cuối cùng trước khi đáp tàu, tôi trở về không có một xu dính túi, phải mượn tiền trả tiền xe của người thư ký khách sạn, thấy ruộng và những cái valise của tôi, chắc mẫm thế nào tôi cũng có tiền trả tiền phòng. Việc đầu tiên mà tôi phải làm, khi trở về "nhà" là gọi điện thoại cho một vài người nào đó để vay chút ít tiền. Khác với Rimbaud, tôi không có hầu bao đầy vàng giấu dưới đầu giường; song lẽ tôi còn bộ giò khố mạnh, và vào buổi sáng hôm sau, nếu không có tiền giúp đỡ đến trong đêm trước, tôi sẽ phải bắt đầu đi lên phố tìm kiếm lại một khuôn mặt quen thuộc. Trong mười năm ở ngoại quốc, tôi cũng phải làm việc như trâu ngựa; tôi đã kiếm được quyền sống thoải mái một vài năm. Nhưng chiến tranh bỗng nhiên xảy ra, phá hủy tất cả, giống như những âm mưu của những thế lực Âu châu đã làm cho Rimbaud thất cơ lỡ vận ở xứ Somali. Tương đồng làm sao thanh âm một đoạn thư đề Aden, tháng Giêng 1888...

« Tous les gouvernements sont venus engendrer des millions (et même en somme quelques milliards) sur toutes ces côtes maudites, désolées, où les indigènes errent des mois sans vivres et sans eau, sous le climat le plus effroyable du globe; et tous ces millions qu'on a jetés dans le ventre des bédouins n'ont rien rapporté que les guerres, les désastres de tous genres ! »

Giống nhau làm sao hình ảnh của những chính quyền thân yêu của chúng ta ! Luôn luôn tìm cách đặt chân vào một vài nơi chốn nghịch đạo lý, luôn luôn dây xẻo hay tiêu diệt dân bản xứ, luôn luôn bám chặt vào những của phi nghĩa, bảo vệ của cải của mình, thuộc địa của mình bằng bộ binh và hải quân. Với những kẻ tai to mặt lớn nhất, thế giới chưa đủ lớn. Với những kẻ thấp cổ bé họng nhất cần phòng, cần những lời hứa hẹn ngọt ngào và những lời hăm dọa ngầm ngấm. Trái đất thuộc về những kẻ mạnh, thuộc về những kẻ có binh đội và thủy quân lớn nhất, thuộc về những kẻ nắm trong tay những sức mạnh kinh tế quan trọng. Thật khôi hài khi người thi sĩ có đơn bản ba tới tận thế hầu kéo dài một cuộc sống khốn nạn phải ngồi lo quanh tay lơ lửng những thế lực vĩ đại làm vô số việc bề bộn trong chính khu vườn của hắn.

« Vàng, tậu thế... Tiến lên, luôn tiến lên ! Bây giờ những cuộc

phiêu lưu vĩ đại bắt đầu... » Nhưng đầu bạn tiến nhanh thế nào, chính phủ vẫn luôn luôn dẫn đầu, với những hạn chế, cùm xích khóa tay, với hơi độc, xe tăng và bom ngạt. Rimbaud thì si tự đứng ra đảm nhiệm việc dạy kinh Coran cho những cô cậu bé Harar bằng chính tiếng mẹ đẻ của chúng. Những chính phủ sẽ bán chúng làm nô lệ. « Có một vài cuộc phá hoại cần thiết, » có lần chàng đã viết như vậy, và thiên hạ đã bầy vẽ bao chuyện ồn ào về lời phán quyết đơn giản đó ! Lúc ấy chàng chỉ nói về sự phá hủy phụ thuộc sự sáng tạo. Nhưng các chính phủ ngang nhiên phá hủy không một lời biện giải, và chắc chắn chẳng bao giờ nghĩ tới việc sáng tạo cả. Điều mà Rimbaud thì si ao ước là nhìn thấy những hình thức cũ tiến triển, trong đời sống cũng như trong nghệ thuật. Điều mà các chính phủ muốn là duy trì hiện trạng, thấy kẻ nào gây ra biết bao cuộc tàn sát và phá hoại cũng mặc. Một vài nhà viết tiểu

lận tãi đến nỗi Hitler, Staline và Mussolini, chứ đừng nói tới Churchill và Roosevelt, ngày nay sẽ tựa như kẻ bán đầu cù là. Tôi không tin rằng chàng hoàn toàn chỉ mang lại sự phá hoại mà những lãnh tụ đáng tôn kính này đã gieo rắc trên thế giới. Đại khái có thể nói chàng chắc chắn sẽ biết dấu điểm để dành phòng lúc cơ hàn. Chàng sẽ không làm hết sức mình. Chàng sẽ không đánh mất dấu mục tiêu, như những lãnh tụ lỗi lạc của chúng ta dường như thường phải làm. Bất xét cuộc đại bại hoàn toàn chàng đã làm cho chính cuộc đời chàng, tôi vẫn tin một cách kỳ cục rằng nếu có dịp chắc chắn chàng sẽ biến thế giới thành một chốn tốt đẹp hơn để sống trong đó. Tôi tin rằng kẻ mơ mộng, dù hẳn có vẻ thiếu thực tế thế nào chăng nữa đối với con người ngoài phường phố, vẫn tài giỏi hơn, có khả năng hơn gấp trăm ngàn lần so với kẻ tự xưng là chính khách. Tất cả mọi kế hoạch không thể tin được đó mà Rimbaud

NGHIÊN CỨU VỀ RIMBAUD

của

HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu
dịch

đóa hoa đều ủa tàn, mọi ngôi sao đều mờ nhạt. » Vàng, có một chút sự thật trong nhận xét đó. Tôi biết thế bởi tôi cũng mắc chứng bệnh tương tự. Nhưng, nếu người ta mơ tưởng một quyền lực tối thượng, quyền lực tối thượng của con người, nếu người ta dám nghĩ tới cái bước đi chậm như sên con người đang tiến tới chỗ thực hiện giấc mộng này thế nào, thì rất có thể cái được gọi là những hoạt động của con người mờ nhạt tới vô nghĩa. Tôi không tin, dù trong giây phút, rằng những đóa hoa bao giờ cũng ủa tàn hoặc những vì sao bao giờ cũng mờ nhạt, trong đôi mắt Rimbaud. Tôi tin rằng với những thứ này trung tâm con người chàng bao giờ cũng duy trì một mối giao cảm trực tiếp và nhiệt thành. Chính trong thế giới con người mà cái nhìn thoáng qua một mối của chàng thấy mọi sự mờ nhạt và ủa tàn. Chàng bắt đầu muốn "nhìn thấy tất cả, cảm tất cả, khai thác triệt để tất cả mọi sự, thám hiểm tất cả mọi sự, nói tất cả mọi sự." Chàng bao lâu sau chàng cảm thấy cái ham thiết trong miệng chàng, những cái đinh thúc ngựa hai bên hông chàng, roi vọt trên lưng chàng. Hãy để một người ăn mặc khác đồng loại hắn, hắn sẽ trở thành một đối tượng cho sự khinh bỉ và nhạo báng. Luật duy nhất thực sự phù hợp một cách cời mờ trộn vụn và với một sự trả thù là luật phù hợp. Không có gì đáng ngạc nhiên khi hắn còn là một thanh niên, cuối cùng chàng thấy « thiêng liêng sự hỗn loạn trong tâm trí. » Ở điểm này quả thực chàng đã tự khiến mình thành một tiên tri thất thị. Tuy nhiên, chàng thấy rằng mình bị coi như một thằng hề hay một tên lang băm bán thuốc rạo. Chàng phải lựa chọn giữa việc chiến đấu đến tận đời để giữ mảnh đất đã chiếm được hay từ khước tranh đấu hoàn toàn. Tại sao chàng lại không thể thỏa hiệp ? Bởi vì sự thỏa hiệp không có trong tự vọng của chàng. Chàng là một kẻ quá khích tới mức nhỏ, một kẻ đi đến cùng hay là chết. Thái độ đó hàm chứa sự tinh khiết, sự ngây thơ của chàng.

còn tiếp

« Ông không bao giờ hài lòng, » một nhà viết tiểu sử ông viết. « Dưới cái liếc nhìn một mối của ông mọi

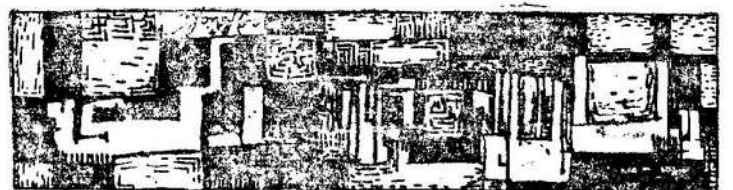
THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

sử chàng, mô tả hành vi chàng như một thanh niên, chứng minh chàng là một đứa trẻ rất xấu xa; chàng đã làm những việc hư hỏng nào đó. Nhưng khi thâm định những hoạt động của những chính phủ thân yêu của họ, đặc biệt liên quan tới những âm mưu âm mưu mà Rimbaud chỉ rủa, tất cả bọn họ đều ngọt ngào và tìm cách biện hộ. Khi họ muốn chỉ trích cay độc chàng như một kẻ phiêu đảng, họ nói về chàng là một thi sĩ vĩ đại biết chừng nào; khi họ muốn chế ngự chàng với tư cách một thi sĩ, họ nói về sự lộn xộn nổi loạn của chàng. Họ thất kinh khi thi sĩ bắt chước những tên cướp giết và bóc lột của họ, và họ khiếp đảm khi chàng tỏ ra chẳng quan hoài tới tiền bạc hay tới cuộc sống tẻ nhạt, chán ngắt của một thường dân. Chàng lang bạt kỳ hồ quá kẻ lang tạt kỳ hồ, chàng thi sĩ quá thi sĩ, chàng xông xáo xung phong quá kẻ tiên phong, chàng là con người áp phe quá kẻ áp phe, chàng là một kẻ buồn lậu sủng khôn ngoan quá kẻ buồn lậu sủng, vân vân và vân vân. Bất cứ điều gì chàng làm, chàng làm quá hay, đến nỗi dường như đáng phàn nàn. Đáng tiếc là chàng không trở nên một chính khách. Chàng gian

trù định đem ra thi hành, và bị phản đối vì lý do này hay lý do khác, từ đó đến nay đã được thực hiện vài phần. Chàng nghĩ đến những kế hoạch đó quá sớm; chỉ có thể thôi. Chàng thấy xa hơn những hy vọng và ước mơ của những thường nhân cũng như những chính khách rất nhiều. Chàng không được sự ủng hộ của những kẻ đó, những kẻ thích buộc tội chàng là một kẻ mơ mộng, những kẻ chỉ mơ khi họ ngủ, không bao giờ mơ với đôi mắt mở lớn. Ví đối với kẻ mơ mộng đứng chính giữa lòng thực tại, tất cả mọi diễn tiến đều quá chậm, quá ư li — ngay cả sự phá hủy.



NGOÀI trời chiều mưa, chiều nay còn mưa. Ngồi một mình. Thu ơi, anh nghe tất cả cô liêu bước vào hồn hiu quạnh và chảy theo những dòng, của một quãng đời hoang đã trôi trôi, trôi xa mất rồi, một quãng thời gian từ đó tâm hồn mình lớn lên sửa soạn muôn lời chào hỏi tương tư bây giờ, để bây giờ là cõi một thính âm thì thầm, một ngân vang âm cúng một nhạc khúc hồn theo giấc ngủ mây: tên em. Anh gọi tên em rất khẽ không ai nghe không em nghe, anh gọi em đêm dưới lớp hương môi còn lại, em đêm trong mạch máu hồng non, một chiều mưa đó ôm theo những phân khối ái ân, em đêm. Làm sao anh gọi được tên em bây giờ nên muốn là kiếp chim yến ôm tiếng hát óng ả dâng tặng em vừa khi bày lưu li mở mắt chào mặt trời mới bằng giọt lệ sương và nhớ điều khắc thấy em ngồi yên lặng như pho tượng cổ điển tóc rủ xuống môi còn em đêm...

Những lần trở về, anh đã nghe tiếng mưa nào nước trong lòng, ca vang một tình khúc xa xưa mà bóng dáng thần thoại diu tâm hồn anh chìm xuống sâu hơn. Hằng ngày buồn bã hơn tọa độ của một vì sao khốc lệ loi, buồn hơn cả vì sao nào cô quạnh cuối trời xa lữ muốn làm loài vẫn thạch cho vỡ toang niềm yêu mến nồng nàn tuyệt vọng còn gửi nơi đây những dư vang dài. Rồi bỗng nhiên anh thấy bàn tay mình dài ra nằm vòng xích đạo giăng chặt hướng nắng và gió mùa xuân mong manh như sợi tơ hồng, hứng hạt mưa xưa rơi từ lòng mắt em — Ô! một chiều mưa xưa chứa chan cho anh thêm cuộc đời phần tiền nông nân. Tình yêu là ngôn ngữ của ngôn ngữ, ý nghĩa của ý nghĩa mà từ đó mọi định nghĩa (triết lý) hi vọng có được một nội dung yên bình: anh vẫn nghe tiếng mưa xưa và hương tóc em (A! dĩ vãng đẹp như một bờ môi thiếp ngủ... vì vãng nào cùng đây thương xót nồng nàn...) và hương tóc em, Ôi! ngọt ngào những dòng mắt đời sao chưa nở quên là dĩ vãng đó thời ngày ngày nằm trong vườn gió và nắng cách biệt đường chân trời buồn bã đuổi giấc ngủ trắng sao ra khỏi bầu trời đây thương xót miền man và đây chưa xót miền man, hồi em yêu dấu...

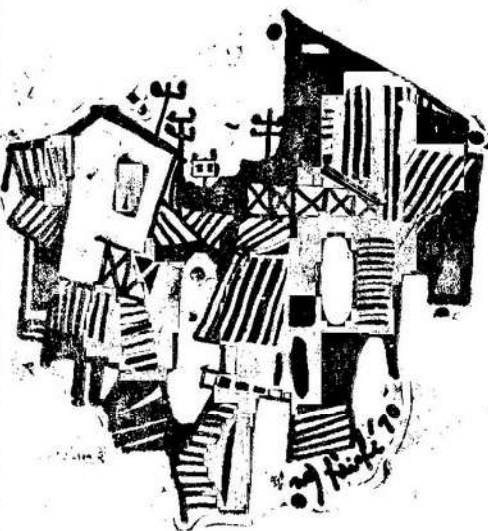
Anh không tưởng đây là trang thư cuối, lần cuối cùng em gọi dậy tên em theo địa bàn ngôn ngữ nhớ nhung này. Người ta bảo em đã chết, tiếng nói còn đó như một dư vang quý nguyên trong giáo đường trời khúc nhạc lễ mà phố phường yên tĩnh rừng rưng, cho đến khi hừng đông dậy bao nhiêu tia nắng con nhuộm hồng lên giấc môi tôi hôn em êm đêm, êm đêm, bên chiếc cốc thủy tinh mà những giọt nắng còn đọng gọi người tiền sử đang mãi vẽ con tuần lộc trên nền thạch động u buồn. Tôi nhớ, Em! Giọng nói em nhẹ và là lướt như muốn nốt nhạc buồn — Mozart. Hãy hôn em nhiều hơn nhiều hơn, và mãi mãi mãi mãi nghe anh. Cung tay em gầy buột chặt đời anh như loài rết phụ nghìn năm trong khu rừng bọ lạp — người ta bảo em đã chết — không, hôn em nhiều nữa đi anh. Tôi hôn em miền man đó (nhiều nữa mà!), miền man, như sao rơi không biết môi như mây bay không muốn tan, tôi cần tìm môi em trời chiều (em mặc đèn anh đó!) hình như hạnh phúc, hồi em yêu dấu, anh đã tìm thấy nửa linh hồn ngày xưa lưu lạc khắp miền hải lưu du mục từ một thuở chia tay xa xưa, em ơi.

Em mặc đèn anh đó, a! tình đã lang thang trên môi em vẫy vàng những vạt tóc óng ả đắm say, đắm say trên đôi môi này, trên đôi môi này. Buổi chiều mưa xưa, màu trời tím xuống cả một vùng tuổi yếu đuối hoang vu, trên tóc rối hoang vu, trên khuôn mặt cổ điển cơ hồ cũng hoang vu hương phấn nồng thả bay hoài giấc cuồng mơ, anh yêu em không anh hôn em nữa đi (em mặc đèn anh đó) môi em tìm chưa, tìm rồi, lấy hộ em cái gương trong ví, hình như hạnh phúc, ô! tình yêu đó, (anh), có phải là một lần vĩnh viễn ra đi và một lần vĩnh viễn nhớ. Tìm rồi... không phải đâu, chiều xuống mà, trời chiều đó thôi, ai bảo mắt em buồn khi để người ta viết tên mình vĩnh viễn trong giấy, để yêu mê ánh sáng huyền thoại của một tổ chức kì dị nào nữa. Em

về đi thôi, nào những lần vĩnh viễn còn lại đó, em nghe không, rồi tình yêu anh, em còn nghe không, sao ngày mai cách biệt hoang đường nỗi dài cơn mơ...

Anh viết thư này mà sao nghe trong lòng có một tiếng khóc thật hoang vu. Hồi em yêu dấu, rồi ngày mai (ô! mọi tương lai đều là ảnh hình chưa xốt phôi pha) ai sẽ thay em để nhìn bầu trời gọi tên anh buổi chiều khung cửa nhỏ mềm trong giấc ngủ? Vũ trụ tận vật thân thể tâm hồn là sự đắm đuối đó em, tôi cúi xuống hôn em, ôi miền man, mà em đã khóc thật rồi sao, áo lụa vàng và màu tóc huyền vũ cũng rung rinh đó sao, môi em tím rồi mà tôi sợ mất em (ngày mai), tôi đã mất em thật, như thế là còn em mãi. Dĩ vãng sẽ ám ảnh hoang xa, Thu ơi, em đã khóc rồi đó sao, thôi chúng ta đành nhìn nhau xa cách, đành xa cách nhớ nhau cho vừa lòng định mệnh và ý muốn cuộc đời này. A! lòng người là miền cư ngụ của phần trắc ước mơ nơi đó tình yêu đến chải tóc soi gương ngủ một giấc mặt trời

TIẾNG MƯA XƯA



rồi lại ra đi êm đêm. Tôi cúi xuống hôn em êm đêm như không có gì xảy ra, êm đêm hơn những gì sắp xảy ra, làm sao anh che lấp được một mặt biển như bão nổi, Thu ơi, niềm yêu dấu còn reo vang như tiếng hát nhân ngư tuyệt vọng than dài...

Anh muốn có lại tất cả những thư anh em đang giữ (những hai năm hơn) mà thôi đừng giữ lại nữa, bởi một ngày nào em cũng sẽ đốt cháy tàn tro hết dao nhiều rung động nào nề của một tình yêu đầy đủ ý nghĩa theo lệnh cuộc đời: trong bao nhiêu ngày chữ văn vương đó, mỗi đêm năm trang, mỗi đêm mười trang, mỗi lần hôn hai mươi trang, mãi mãi có dấu chân một người reo ca giữa nắng và gió mùa xuân, một chiều mưa xưa chọt tằm ướt đôi vai thiên thần, mãi mãi không bao giờ anh được đọc lại một lần vội vã mong manh, dù chỉ để thoáng thấy hình ảnh một người nằm phơi linh hồn trong bóng tối âm u và giữa sườn đồi cỏ lụy bốn mùa gió bão lạnh lùng bỏ đi mà Tình Yêu vẫn còn nằm tóc mình kéo chạy người đi đường của Mơ Ước, nghe không em, ngôn ngữ Lăng Mạn của cuộc đời chưa bao giờ rụng cánh để chết theo giấc ngủ phù du...

Mà thời em cũng đừng đọc thư này nữa, đừng đọc nữa những ngôn ngữ thật của anh trực

TRẦN NHỰT TÂN

tiếp nói với anh, ngôn ngữ thật gián tiếp anh nói với em, với Em: anh nghe sao trong lòng đang có một, tiếng khóc hoang vu... Hay đó là giấc tuyệt vọng đã thật đến, nào anh có muốn chứng minh tuyệt vọng đâu dù một buổi mai rất gần, rất gần như chính giữa lòng hiện tại này, anh chẳng còn thấy màu xanh bầu trời như tơ yêu dấu trên vai em, và chẳng còn thấy gót chân du mục dừng chân u hoài trong mắt em, và chẳng còn thấy đôi môi em là miền thiên thai hứng đựng mưa xưa là tình anh đó, chẳng còn thấy gì hết nếu không là sương trắng loang loang và tan dần vào hiu quạnh. Lúc đó giá anh gọi được tên em: Thu, Thu, Thu, Thu ơi! hãy nhìn vào mặt trời để thấy trái tim người thợ săn bị đã thú bầu gào rướm máu bầm đen thê thảm, nhìn vào bóng tối kỷ niệm để thấy gã phù thủy hết phép nhiệm màu đang hạ to miệng đợi sao rơi vào mà chết cùng hành tinh, Thu, Thu, Thu ơi và Thu, môi em tím rồi dưới màu chiếc lá úa và tiếng mưa xưa ngọt ngào, ngọt ngào dưới gối thương yêu nào nùng, và dưới môi anh giờ đây hoang vu hơn lũ hươu nai khuyết sử, hoang vu hơn cả loài thạch nhũ hoang vu... Người ta bảo em đã chết mà em đã chết thật đó sao như chiều nay mưa chưa thôi gọi tên em trong không nhớ mơ hồ, tôi gọi tên em em Thu, Thu và Thu rồi bỗng nhiên tìm tôi cũng đồng ca theo mơ hồ với lời mưa làm thành tình ái ban sơ gửi người thái cổ, Nhớ! ôi, nhớ em muôn vàn, hồi em yêu dấu... lại một cuộc tình nữa rồi cũng hoang vu: giọng nói em chạy dài như một nẻo đường cổ li xa xưa vọng vọng tiếng tại hồ cấm làm buồn cả một bầu trời cổ tích mà tục truyền rằng giọng nói ấy đã đầu thai động suối đó trời trên lưng ngàn rêu xanh êm đêm... tình một thuở ôi là thương nhớ muôn vàn hồi Thu Thu ơi và Thu...

Anh đã viết thư cho em mỗi đêm mỗi đêm bảy giờ bàn tay này đã trở thành tập quán mà tập quán là một bản tính thứ hai mà bây giờ anh lại chẳng còn viết được nữa thì thôi anh bèn viết trên lưng ngựa cuồng si, viết trên môi em tìm tìm nhớ, viết trên điện ngọc người trinh nữ chọt nhả mầm ngủ giấc mặt trời... viết hoài trên nền lụa kí ức trên màu tóc kỷ niệm óng ả cả muôn ngàn dư vang kỳ ảo hoang đường, viết, viết mãi một tiếng, một chữ, một từ, một âm, một thỉnh, một nốt, một tên em: THU (... Thu ơi, Thu ơi!). Mà thời em đừng đẩy anh vào đó nữa, đừng rêu gọi anh trở về Ngôi nhà Tình Yêu Xưa vì Dĩ vãng nào cũng buồn hơn là sầu đồng ngậm nỗi nhớ một mình trên cành mùa đông huyết dụ, đừng đẩy anh vào tương lai kia vì dự tưởng ước mơ nào cũng là chiếc chìa khóa mở lại cửa bảo tàng viện trong đó trưng bày toàn là những chứa chan hãi hùng, thương xót miền man, nhớ nhưng mộng mị mà hiện tại, Thu ơi, là đôi môi em tìm tìm nhớ thoáng hết mọi thoáng thấy trong không gian, em mặc đèn anh đó hôn em nữa đi hôn nhiều nữa và mãi mãi nghe anh em nghe đời em rơi vào hạnh phúc anh ơi, là mái tóc em ướt ướt vương khuất não nùng vương cả khuôn mặt ướt sũng tình yêu, hạt mưa nào cũng là tình ta rơi trên môi em tìm đó sao... Thôi, em đừng gọi anh nữa để kể anh nghe câu chuyện một người đang đứng trên mặt biển lăm lăm than chung quanh bảy hải âu xóc cánh phơi nhan sắc lần cuối cùng và hát lên bài hát «Cuối Cùng» để tiễn anh vào cõi của một tình yêu buồn bã, và chung quanh anh lời mưa xưa căng roi đỏ khắp trời là nỗi đam mê bỏ quên trong trái tim vị hoàng đế cổ độc gục đầu trước cung điện huy hoàng sau khi ra lệnh giết chết hết hoàng hậu công chúa thái tử từ nữ phó mã cung phi chỉ

CÁC BẠN SAY MÊ NHẠC KHÔNG THỀ NÀO BỎ QUA:

TUYỂN TẬP NHẠC RU TUỔI HỒNG

GỒM 15 TÌNH KHÚC CA:

ANH VIỆT — HOÀNG NGUYỄN — LAN ĐÀI

NGUYỄN HIỀN VÀ LÊ TRỌNG NGUYỄN

SẼ PHÁT HÀNH TRONG DỊP XUÂN TÂN HỢI

HỎI CÁC QUÁN NHẠC VÀ NHÀ SÁCH



← còn sót một con chim họa mi bay về đậu trên, mái tóc anh và hỏi: Này người du mục cũng khóc đó sao... Em cũng đang khóc đó sao, thôi chúng mình còn buổi chiều nay anh anh ơi, ngày mai tình yêu vô thân của chúng ta sẽ hun hút buồn theo sự đánh mất niềm tin làm lời yêu dấu muốn đời của kiếp người phải nhau, hỡi anh yêu dấu, hãy hôn em nhiều hơn hôn em đắm say hôn em tựa từ hôn em vĩnh biệt anh anh ơi em không còn là tình yêu của chính mình nữa bởi tuổi yếu đuối một lần và vĩnh viễn đó anh còn nhớ nó vời vời trong tim em khiến em sẽ khế hát mãi tên anh em đêm một chiều mưa yêu ngọt ngào. Hạt mưa nào cũng là tình ta rơi trên môi em tím đó sao...

Ngoài trời còn mưa. Anh nhớ — chắc chắn, rõ ràng — chúng mình đã hôn nhau dưới mưa trong mưa trên mưa muôn phần bội bạc áo quần ướt sũng, những sợi tóc ướt dáu quần quít vào trán mắt và môi em như tranh quyền sống với anh. Ôi! một đến đôi cô lữ đồng lứa, những sợi tóc kia làm sao ta quên, chúng nằm dài trong tóc phở ta ăn một mình, trong chung trà ta hơ ấm tên ta và cả trong giấc ngủ hoang vu u hoài (hôn em nhiều nữa đi và mãi mãi nghe anh, rồi ngày mai lòng mình sẽ chỉ còn là vùng ẩn náu của lá sầu đông), này những hạt mưa kia, làm sao chúng mi biến thành nước mắt người yêu để ta uống và trừng tu cõi lòng — người ta bảo, em đã chết — hỡi em yêu dấu Thu Thu ơi anh đang nhìn anh chơi vơi trên đỉnh trời mà nghe hôn em bay dậy thành tiếng mưa xưa tiếng mưa đêm chia li buồn ghê em ơi! Bây giờ chỉ thấy toàn là áo em ướt sũng và một khuôn mặt tóc vương tranh quyền sống trên môi em rồi em lại biến thành những em nắm tay nhau thoát y múa một điệu nhạc hoang đường mặt người nhìn trời cao để mặc mưa thánh thót và ngọt ngào trên mi mắt trên làn da thủy tiên nào nung và bỗng nhiên nâng thấp lên các em dừng lại nằm phơi nhan sắc linh hồn cùng mây xám bay bay, bay bay gọi anh đến hôn vĩnh viễn những Miền Thù Dương tuyệt vọng và nào nung.., bây giờ ngoài trời vẫn mưa anh nhớ em muôn vàn Thu Thu ơi...

Anh đã đợi em hơn ba giờ đồng hồ dưới mưa. Những giọt tình kia dạy cho biết thế nào là yêu và nhớ, và em dạy cho anh biết thế nào là đợi chờ: đợi tình yêu hơn ba giờ đồng hồ dưới mưa. Dưới mưa. Trong mưa. Ba giờ đồng hồ của những toan tính hờn vui chưa xót, của hạnh phúc tuyệt vọng, không phải là ba giờ mà là một khoảng đời người hiện sinh: đời nguyên cả một quá khứ về tương lai, nuôi nguyên cả một tương lai trong giây phút tương tượng mà hiện tại là sự treo lửng của ý thức làm tình lực hóa giải đi vãng và tương lai trong một chuỗi cảm thức «im lìm, nặng sâu, và âm thấp». Ba giờ đồng hồ chờ đợi dưới mưa là một quãng đời người cổ nư lấy hạnh phúc mong manh mong manh, mong manh cơ hồ phẫn bước nấn lại nằm chờ kiếp tàn trên một đài hoa nào bé nhỏ mong manh, khi thấy mình rồi cũng phải chia lìa vĩnh viễn cùng mọi ảo ảnh lâu nay cân bằng cho một loài hạnh

phúc vốn cũng thật mong manh Ba giờ chờ đợi là dạ hủy thế của thời gian, cưỡng hiếp không gian bởi anh không thật sự thấy nó chậm lại hay dài ra vì bao nhiêu tuyệt vọng lữ thừa khiến cho ý thức li dị với thực tại trong trạng thái mà anh không biết có còn gì ở trên đời này để gọi là thời gian nữa không: tất cả chỉ còn là một toan tính, một dần co giữa hoài niệm với dự phóng, giữa tuyệt vọng với hi vọng mà mọi phán đoán chỉ là những chuyển du ngoạn của tâm, tình bội bạc lòng người. Ba giờ chờ đợi là lịch sử mà một sự đồng lõa của mưa và bóng đậu, ánh điện nhạt nhòa như một lăng kính vương nước mắt giai nhân, lịch sử của một biện chứng «đến — không đến — sẽ đến»: ngày mai ta sẽ trở về với chính ta mà bao nhiêu chan chứa chưa được hình dung cụ thể hay ta vốn vẫn sợ những chan chứa ấy mà cố đợi chờ như một sự chạy trốn chứa chan? Cố đợi em hay sợ mình là một kiếp không được đợi chờ bao giờ nữa? chiếc taxi nào cũng thấy anh đang chờ, một tiếng động nào cũng nghe anh đang đợi và mưa. Mưa hình như cũng đồng lõa với em cứ mưa hoài đều đều êm êm nhẹ nhàng lạnh lạnh mơ hồ, chỉ là mưa mà không cho ta một ý niệm phẩm tính nào hết. Ba giờ đồng hồ lịch sử của đời anh đó em. Và cuối cùng: em đến! Em đã đến. Hình như đã hết mưa. Hình như không phải là đêm. Hình như em mới thức giấc theo lệnh mặt trời. Em đã đến: cả một sự sống phục sinh, cả một trời mơ bừng dậy, cả một mong tìm rục rịch, giữa lúc mắt anh đã nhòa mờ vì một môi giữa lúc tim anh bắt đầu nhịp thở lần thứ nhất trong đời. Em đã đến, với bao nhiêu hân hoan chưa xót anh anh ơi còn yêu em không, hãy hôn em nồng nàn và cần tìm nó như một thứ mưa xưa. Anh cúi xuống hôn em đi đến dưới mưa trong mưa, cần tìm môi em kí ơng kịp thở, nồng nàn em thấy không, nồng nàn h 'n bao giờ, hơ cả lần mà tuổi yếu đuối vĩnh viễn r: đi đó... Anh anh ơi em đã mất anh từ lâu, không còn tình yêu nữa bao giờ và em đang hạnh phúc anh ơi. Anh vẫn chờ vẫn chờ em để đón nghe gót chân ngoại tình gỗ của Tình Yêu để thấy lại màu tím nằm chờ trên môi em và điện ngược trình nư như chưa hề thấy một lần yêu bao giờ và, để yêu em yêu em Thu Thu ơi...

Hội người đàn bà ngoại tình, em đã chúc thêm anh chan chứa biết bao nhiêu bởi khi em trở gót anh nhìn theo ngơ ngác mắt anh là hai vì sao khốc lệ loi hay tâm hồn anh bây giờ là đảo, hải đảo, em ơi...

Hạt mưa nào cũng là tình ta rơi trên môi tím đó sao... Δ

MỘT NĂM BỤI ĐỜI

tiếp theo trang 6

không còn đến một đồng, phải mượn đỡ vài chục của những người giúp việc trong phòng trà mua bánh mì gặm đỡ và trước sự đe dọa của... nạn đói bên vách mấy chữ ra gõ liên miên. Cái máy chi này là vật quý nhất mà tôi đã mua được trong năm ngoài ra còn một cái máy hình, đó là tất cả những vật có thể gọi là đắt tiền nhất trong cái gia tài bụi đời của tôi cùng với một bộ quần áo và một đống sách báo đủ loại. Nhiều thằng bạn đã nói đùa: «Cứ như mày dọn nhà là sướng nhất, cõ đeo mấy hình một tay xách chiếc máy chữ, còn tay kia lấy tấm mền lớn cuộn quần áo và sách vở vào thế là xong. Và tôi đã làm y như vậy trong một lần sợ cảnh đói ào muốn tìm nơi vắng vẻ nên mò lên ở Hotel Catinat với ông Sứ Voi tức Trần Quân hồi trong năm còn làm Tổng Thư Ký báo Mãn Ảnh mà tôi quen gọi là ông Thầy. Nhưng chỉ được vài ngày là dân biểu Trần Quý Phong, chủ nhân Hotel Catinat và phòng trà Đem Mầu Hồng ra lệnh... trục xuất. Ngài dân biểu viện lẽ là trước đó khi còn ở với Jo Marcel tại đây tôi đã phá phách chịu không nổi. Gọi là oan cũng được mà bảo là không oan cũng đúng. Oan là vì tính tôi là phê phán hệ phá nghịch đúng là vì hồi đó quá đông bạn bè toàn là trong làng nhạc trẻ lui tới đùa đến ồn ào nên làm ngài dân biểu khó chịu cùng mình. Sự việc đó đã xảy ra cách đây hơn 3 năm thế mà ngài dân biểu vẫn còn nhớ để mang lòng thù dai thì quả là hay thật. Thế là đành lếch thếch khăn gói quả mướp trở về nguyên quán là căn phòng bụi đời. Chỉ tiếc là không có dịp để ăn cơm quán Bà Cả Đợi mỗi ngày. Đây là một quán cơm nằm tốt trong một hẻm tên đường Nguyễn Huệ, gồm toan món Bắc hấp dẫn vô cùng: như cá pháo, canh mồng tơi, rau dlay, dưa chua, giá lại thật là rẻ rẻ do Bà Cả làm chủ cùng hai con gái phụ giúp, do cái tên của bà và nhất là giá rẻ nên gọi là Bà Cả Đợi cho tiện, quả bà là vị cứu tinh mỗi khi tôi lâm vào cảnh... đói, không còn tiền để... cơm gì cả gói. Tôi nào ở Ritz hoài cũng chán nên đã có lần chờ tới tối khi Ritz sắp sửa bắt đầu chương trình ca nhạc thì tôi lại sắm sửa bộ hành ra đi đến một phòng trà khác, được cái đi không tới tiền vì đã quen nhấm nhấm nên cũng đỡ sót ruột. Hết Tự Do, đến Queen Bee, rồi lại vòng về M. Phụng, là cả mỗi nơi một tí rồi lại cũng chán. Ngh nhạc mãi nhiều khi đâm ra sợ. Nhất là trong nhà tôi đã từng tổ chức nhiều Đại Hội Nhạc Trẻ hơn hẳn những năm trước đó chỉ có duy nhất một ngà Đại Hội. Trước tiên là Đại Hội Nhạc Trẻ V.N. 7 tổ chức tại Đại Nam ngày 20 tháng 6, Đại Hội Nhạc Trẻ Cây Mưa Xuân Chiến Sĩ liên tiếp 3 ngà 25, 26 và 27 tháng 12, Đại Hội Nhạc Trẻ Bụi Đời v đang tổ chức một Đại Hội Nhạc Trẻ khác vào dịp Tết. Tổ chức như vậy chẳng phải là vì kiểm duyệt tiền mà chỉ theo lời yêu cầu của những cơ quan hoặ đoàn thể vì tất cả những số tiền thu được để xung vào các quỹ như Quỹ Cứu Trợ Việt Kiều Hồi Hương từ Cam Bốt, Quỹ Cây Mưa Xuân Chiến Sĩ, Quỹ Chương Trình Cứu Trợ Thiếu Niên sống ngoài hè phố, quỹ Cứu Trợ Nạn Nhân Bã Lụt Miền Trung, vv... Mỗi lần tổ chức xong 1 một đứ đừ thờ không ra hơi. Một nhất là 3 ngà tổ chức Đại Hội Nhạc Trẻ cho Tổng Cục Chiế Tranh Chính Trị, một như thế nào chắc các anh H Huyền Chi, Phạm Huân và Văn Quang chắc đ thấy rõ nên đã phải than thở: «Làm mà cái vụ Nhạc Trẻ này đứ quá chịu không thấu!»

Kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất trong năm có lẽ là đêm tôi uống thứ một viên L.S.D. (một loại M Tủy Cục Mạnh) do một người bạn Mỹ tên Ratt cho trước khi anh cùng với ban nhạc Dooms da Refreshment Committy sang lưu diễn tại Thái Lan. Với viên LSD này tôi đã trải qua 8 giờ viễn đ trong một thế giới gọi là ảo tưởng mà tôi đã vĩ thành một bài dài hai kỳ đăng trên tờ Quyết Són. Vừa tỉnh dậy sau 8 giờ viễn du đó, vào buổi sáng

ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC: VẤN ĐỀ CHI ĐẠO CHIẾN LƯỢC TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM

● của ĐỖ NGỌC NHẬN

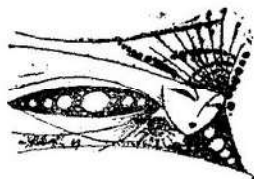
- Một tác phẩm gối đầu giường của các chiến sĩ, cán bộ, sĩ quan và mọi công dân yêu nước.
- Đề cập tất cả những gì liên quan đến cuộc chiến hiện tại.
- Phát huy mưu trí sáng tạo và sinh hoạt trong mọi hành động của các cấp chỉ huy.
- Một kho tàng bí mật của chiến lược chiến tranh nhân dân mà từ trước tới nay chưa một tác phẩm nào đề cập đến.



tôi đã thấy một anh bạn yéyê ngồi chờ trong căn phòng bụi đời tự bao giờ. Với một vẻ mặt quan trọng và tức tối, anh cho biết Chiến Dịch Vi Dân đang lùng bắt những người để tóc dài và cắt tóc những người này ngay trên đường phố. Mặc dù một môi nhưng ngay buổi tối hôm đó tôi đã thay mặt những nghệ sĩ Nhạc Trẻ gửi một kháng thư lên Đại Tá Đỗ Trường yêu cầu ngưng ngay những hành động đó. Bản kháng thư đó đã được nhiều nhật báo đăng tải và rất nhiều tờ lên tiếng đồng ý với nội dung của bản kháng thư. Một hai ngày sau đó, ông Đỗ Trường đã gián tiếp trả lời trong một cuộc họp báo là đồng ý để cho anh em Nhạc Trẻ để tóc dài... nhưng ông cũng cho biết là không hiểu cơ quan nào có thẩm quyền cấp giấy phép cho để tóc. Và cho đến nay việc xén tóc thanh niên ngoài đường hầu như đã chấm dứt. Một điểm buồn cười nữa là một thời gian sau đó tôi đã được Chương Trình Tiếng Nói Động Viên mời thực hiện một chương trình Nhạc Trẻ trên Truyền Hình và trong số những ban nhạc cộng tác với chương trình của tôi lại có một ban nhạc có mái tóc dài hơn cả con gái là C.B.C. và chương trình nhạc trẻ duy nhất trong năm này đã được hoan nghênh nhiệt liệt và đã có rất nhiều thư gửi về yêu cầu phát lại. Cùng trong thời gian này tôi lên đường trình diện nhập ngũ và sau hơn hai tuần khám sức khỏe đã được trả về vì mắt cận thị nặng. Hơn 15 ngày sống trong Trung Tâm 3 cũng đã gây nơi tôi rất nhiều kỷ niệm, kỷ niệm ở đây chính là cuộc sống hàng ngày khác hẳn với cuộc sống bên ngoài: giường sắt, cơm nhà bàn, tập hợp và tập dượt.

Kỷ niệm bụi đời trong năm gần đây nhất là vào dịp Lễ Giáng Sinh. Sau khi chiếm giải vô địch thi bú... sửa tổ chức tại đây tôi đã say khướt nên mò về nhà một người bạn ăn Réveillon. Ăn uống xong xuôi chẳng biết nổi hứng thế nào tôi quyết định đi bộ đến Mỹ Phụng một mình mặc kệ cho bạn bè giữ lại vì lúc đó đã hơn 3 giờ đêm. Đi bộ trong cơn say ngoài trời lạnh mới thật là thú tôi cứ thế đi bộ về Mỹ Phụng mà chẳng thêm đề ý gì đến chung quanh. Đến Mỹ Phụng chỉ được một lát là tôi cảm thấy sờ sờ vì nhớ lại theo nhiều người kể thì phòng trà này có rất nhiều... ma. Tôi nghĩ bụng đi lang thang ngoài đường còn đỡ sợ hơn là nằm ở đây, dù cho bị ngủ bốt vẫn còn đỡ hơn nằm trong cảnh rừng rợn như vậy, và biết đâu nằm bốt lại vui hơn vì đầu năm tôi cũng đã bị nằm bốt Tân Bình một lần rồi... nhẩy đầm lậu tại Carlton Hotel, cả trăm yéyês bị nhốt tại đây, vui đáo để. Nghĩ như vậy tôi lại đánh thức người gác đàn dậy và lững thững ra đi. Ngoài đường chẳng còn một ai và tôi lại cảm thấy sợ, chỉ mong sao có xe cảnh sát đi qua xức về bốt cho tiện. Nhưng may lúc đó có một chiếc Jeep nhà binh quen nên xin quá giang về Ritz, trở về với căn phòng bụi đời bữa bộn bởi bánh trái, mủ giấy và confettis sau một đêm Noel đông nghẹt.

Còn nhiều kỷ niệm của một năm bụi đời, kể ra không hết. Nghỉ lại sống một năm như vậy cũng thấy thích thích. Cứ bụi đời như thế hoài chắc không bao giờ chán. Thay đổi đều đều sao mà chán được, như thế bụi đời cũng là... nên làm. Δ



NGUYỄN THỊ HOÀNG

● tiếp theo trang 9

— Tại máy lạnh, chờ tôi ra tắt máy lạnh, và đóng cửa sổ. Máy hôm trước cứ đóng bùng năm máy lạnh ngạt không chịu nổi tôi phải nhờ người ta tháo tấm cửa kính ra.

Bà già nhìn lên khoảng trời trắng của khung cửa sổ.

— Cô đang làm gì đó.

— Tôi đang ngâm nước nóng.

— Tại sao phải ngâm nước nóng.

— Sáng nào tôi cũng ngâm nước nóng trong bồn tắm, thói quen.

— Vậy là giống tôi, hồi trẻ tôi cũng ngâm nước nóng, trong những bể gạch xây mỗi buổi sáng, hồi đó...

Giọng người con gái vắng ra khác thường.

— Nay bà già ơi, bà chôn người ta dưới bồn hoa trắng phải không.

— Sao cô biết.

— Tôi đoán, vì tôi cũng muốn chôn một người cách ấy.

— Tôi muốn giữ họ lại, mãi mãi.

— Phải rồi. Nhưng còn có lý do nào khác không.

— Một lý do giết người ấy à. Không.

Chứng nào có đi.

— Trưa nay.

— Người nào tôi cũng bỏ đi.

— Ai mà không phải vậy, bà chờ chút xíu nữa thôi, tôi đang lau mình cho khô đây. Bà già kể cho tôi nghe hết chuyện với nhé.

Bên ngoài không có ánh sáng nữa. Người con gái chậm rãi lau mình, chải tóc, mặc quần áo và ngắm soi mình buổi tối trong khung gương lớn. Bên ngoài, người đàn bà lần mò tới bên cửa sổ, bước lên trên chiếc ghế thấp kê dùng kéo màn và nhìn xuống. Buổi sáng trắng xóa dưới hai con mắt đục mờ mỗi mắt. Vườn hoa như những tấm khăn thêu lốm đốm. Bà già cố tìm một vật hoa trắng. Những bông hoa bây giờ ửng đỏ mờ và im lặng như buổi mai quá sớm. Vòng trời cao rộng tỏa xuống bốn bề hơi lạnh ngập người. Thở hơi lạnh vừa lan tỏa mệnh mệnh vừa cuốn hút quay cuồng những hình sắc trời đất vào trong đó. Bàn tay bà già lần lên mép cửa sổ, nghiêng mình xuống. Bây giờ thì bà già có thể nhìn thấy bồn hoa trắng sau khóm lá cây mờ mờ. Năm mờ kia. Áo vụng kia. Đời sống và nỗi chết ta kia. Dưới là đất kín. Trên là hoa thơm. Vô tri. Im lìm. Xa vời. Mờ mịt. Không có gì hơn. Không có gì khác. Và những chân hương tàn ú ề. Những buổi mai sùng kính khăn cầu, tường tiếc. Chẳng có gì hết. Một chút xuống, một chút thụt, một mảnh tình cũng đã xa xôi. Và thân xác héo mòn khô khan của ta đây nữa, cũng sắp sửa xa xôi, hư ảo, nhạt mờ, không thực. Cả tòa lâu đài này. Cả người con gái kia. Cả những bông hoa trắng. Hết thấy là ảo mộng và chiêm bao

hết. Và bây giờ thì triều gió đang dâng lên, kiêu hãnh không vắng vẻ này...

Người con gái mở cửa phòng tắm, bước ngoài với chiếc áo khoác dài lưng thụng màu xanh trời. Nàng gọi, không tiếng bà già đáp lại. Nàng chạy ra phòng ngoài. Cánh cửa vật vờ quật tít gió sớm, với những cánh màn trắng xóa lất phất. Hai chân nàng cuống quýt dẫm lên những bông hoa trắng trên nền thảm xanh óng ả. Rồi, nhận một điều kỳ dị nào trong im lặng vắng ngắt của phòng, nàng lắng nghe. Mặt đất dưới chân chừng như biến thành biển lớn sóng dềnh tới tấp. Cả tòa lâu chao chọe trong khoảng không vắng tiếng kêu xa tít của đám người từ bờ xa tới. Rồi những tiếng chân chạy. Những tiếng kêu. Những âm thanh lao xao tan vỡ khắp nơi ý nghĩ nàng quay quắt. Trời ơi, nếu ta không mở cánh cửa sổ lâu cao kia.

Hai tay ôm đầu, nàng chạy băng ra ngoài hiên lang, vào thang máy, tuột xuống, ra sân, nhìn người hấp tấp xô đẩy nhau chạy về phía sau kh sân. Làm sao người ta có thể nghe thấy cái bắt ngờ nhanh chóng đến như thế, nàng nói vô nghĩa mình sáng suốt, trong khi những tiếng kêu thanh của một người còn sống không bao giờ đi đáp lại trong cô đơn. Rồi bà tìm lại người dưới mồ hoa trắng ấy, nàng cố nghĩ một điều thật đẹp xóa tan nỗi ám u trong lòng mình tiêu đi.

Rồi hai chân run, nàng chạy ngược trở lên, một tầng không phải tầng của mình, tìm một phòng không phải phòng mình. Đáng lẽ tiếng chuông cửa reo lên trong im. Đáng lẽ là đôi môi. Đáng lẽ là vòng tay. Đáng lẽ là một lời từ biệt dịu dàng. Đáng lẽ là một nỗi thồn thức về sau mãi. Nhưng người con gái chỉ đứng im trước cửa phòng người tình một lúc rồi buống thông hay cúi đầu nhìn từng bước chân mình trở về đây hành lang vắng ngắt. Một người bồi phòng nói lầm nhảm đi ngang qua nàng, bà già rời tầng bày xuống, hát như.

Nàng trở vào phòng, khóa cửa, dọn đồ còn lại vào valise, thông thả, bình thản và cùng nói với hai con mắt bây giờ đậm lệ trên gương, anh yêu dấu, em cũng muốn giữ anh em dưới bồn hoa trắng, nhưng em bây giờ đã ngoài tất cả mọi biên cương nên không còn thấy đâu một mảnh đất riêng để chôn người tình. Δ



ĂN TẾT XONG MỜI BẠN ĐÓN ĐỌC :

■ TIẾNG PHÈN LA

của XUÂN TÙNG

■ ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN BINH

của THẾ UYÊN

■ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TÂY PHƯƠNG I

của LÊ TÔN NGHIÊM

nhà xuất bản **LÁ BỐI**

120 Nguyễn Lâm — Cholon

ĐÃ PHÁT HÀNH CÁC NƠI :

CÁC VĂN ĐỀ GIÁO DỤC

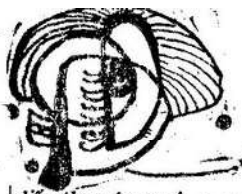
với :

LÊ THANH HOÀNG DÂN — TRẦN HỮU ĐỨC —
NGUYỄN HÒA LẠC — DƯƠNG MẠNH THƯỜNG —
NGUYỄN VĂN TRANG — NGUYỄN VĂN HỮU —
NGUYỄN VĂN CHẤN

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

với : LÊ THANH HOÀNG DÂN — TRẦN HỮU ĐỨC

<https://tieulun.hopto.org>



NGƯỜI CHỊ HỌ

tiếp theo trang 4

xuống, tôi nhìn thấy chị đang khom người cho thêm chiếc gộc tre vào lò bánh chưng. Từng ngọn lửa xanh lè liếm dài xung quanh chiếc nồi ba mươi.

— Cô đâu rồi, chị? Nghe hỏi, chị nhướn mắt nhìn lên: — Có việc gì thế Tuấn, Cô đi chợ chưa về. Hôm nay, phiên chợ Tết mà! Có phải buồn bán vặt và mới có ăn chứ đâu như bên nhà Tuấn! Tôi không muốn nghe chị nói những điều như thế, vì chả bao giờ tôi có ý nghĩ so bì về hoàn cảnh của cô tôi với gia đình tôi cả. Tôi chỉ gần bên chị: — May quá, em có cái này cho chị! Nói xong, tôi rút ở túi áo chiếc bao thư dúi vào tay chị: — Thư nào thế Tuấn? Tôi hơi rối trí, nhưng cố lấy giọng tự nhiên: — Em có biết thư của ai đâu, sáng nay đang ngồi học, nhận được thư, em định bóc ra nhưng nhìn ở góc, thấy nhờ chuyển giao cho chị, nên vội mang sang. Thư của ai đây chị? Tôi hỏi câu sau với mục đích làm chị khỏi nghĩ ngợi. Nghe tôi nói đến đâu, mắt chị mở to đến đấy. Nhìn chị, tôi biết chị đang hoảng mang, vì lẽ, chẳng bao giờ chị mong mỗi có người gửi thư cho, dù lúc này chị chưa biết người gửi là ai? Chị ghé gần chiếc phong bì vào ánh lửa, chị nhìn những hàng chữ đề ngoài. Tôi để ý thấy mắt chị dừng lại rất lâu ở hàng ghi tên người gửi. Đôi gò má chị hồng lên, có lẽ tại chị ngồi gần lửa. Đôi môi chị run run như muốn nói điều gì. Chị nắm chặt lá thư trong tay, toàn thân chị như toát ra một cái gì là lạ, tôi chỉ cảm thấy mơ hồ chứ không thể nói lại rõ ràng. Trong phút này tôi thấy chị Trâm đẹp, cái đẹp không bởi nhan sắc mà do duyên dáng của người con gái tạo thành. Nhưng uống thay, đây là lần đầu, cũng là lần cuối tôi nhìn thấy chị Trâm đẹp. Vì không muốn phá vỡ những giây phút thiêng liêng của riêng chị, tôi chào đi về. Ra gần tới cổng, tôi nghe tiếng chị gọi. Tưởng chị đã tìm ra sự giả mạo, tôi định chav thẳng nhưng không kịp, chị đã tới sát bên: — Ngày Tuấn, Hạnh vừa hồi thăm Tuấn đây, sang năm nó đi ở riêng rồi, nhưng nó nói với chị, vẫn thương yêu Tuấn lắm! Câu nói của chị Trâm chỉ có giá trị một lời cảm ơn, tôi biết như thế, vì chị là người của chúng tôi vì sao tan vỡ, còn chuyện Hạnh đi lấy chồng đối với tôi, lúc này cũng chẳng có tác động tâm lý nào. Nghĩ đến đây tôi thương chị, vì muốn trả ơn, chị có tìm một câu chuyện mong vừa lòng tôi. Nhưng chị có biết đâu, nỗi vui của chị đã làm mờ hẳn vóc dáng Hạnh, người con gái ngây trẻ trong lòng tôi mấy năm trước. Chị đâu biết, dư âm của mối tình trong trắng đó đã tàn theo ngọn lửa, trong đêm tôi viết thư để đánh lừa chị, bằng mối tình tưởng tượng.

Tôi cúi đầu bước từng bước nặng nề. Mưa lay rây phủ nhẹ vào da mặt làm tôi tỉnh táo. Hàng phố mờ mờ sau những hàng cây thưa thớt mà búp xanh đang nhú ra ở đầu cành như những mầm hy vọng.

Từ hôm trao lá thư giả mạo cho chị Trâm, trong lòng tôi luôn luôn có chuyện gì xao động. Tôi bồn chồn lo ngại những việc có thể xảy ra vì bức thư kia. Tôi chắc mấy bữa nay chị mong tôi sang thăm, để có dịp hỏi về bức thư, mà tôi vẫn tin chị chưa tìm ra sự giả mạo đó. Bức thư tình đầu tiên đến với chị — trong đời chị chẳng bao giờ nghĩ tới, những lời yêu đương ở trong thư lại tha thiết nồng nàn đến thế. Tôi chắc rồi đây chị Trâm sẽ ngủ không an giấc nhiều đêm và biết đâu chị chẳng đọc đến thuộc lòng từng dòng, từng chữ trong bức thư tình không chờ đợi ai tôi tạo nên. Cũng từ đây tôi cảm thấy trong tôi có gì khác lạ, nửa vui, nửa buồn. Tôi nghĩ đến Hạnh đã bỏ tôi, đi lấy chồng! Tôi nghĩ đến chị Trâm đã có những phút giây sung sướng vì được đánh lừa bằng hạnh phúc.

Trong lòng tôi nóng như lửa đốt, đã mấy lần tôi định sang nhà cô tôi để được biết phản ứng của chị Trâm về bức thư đó ra sao, nhưng nghĩ đi, nghĩ lại, tôi cố nán chờ đến ngày mai mùng 1 Tết, tôi sang mừng tuổi cô tôi và chị Trâm luôn thể cũng chưa muộn. Nói đến cô tôi, là nói đến một người đàn bà xấu số nhưng ít khi người ta được nghe cô tôi than thở về cuộc đời không may đó. Có lẽ, cô tôi nuốt cái đau trọn kiếp vào trong lòng từ lâu lắm, nên buồn nỗi buồn nhỏ nhất không làm cho tôi xúc động. Mẹ tôi thường khen, cô tôi đảm đang, tuy lúc 1, mẹ tôi và cô không hợp tình nhau. Nhưng câu

chuyện em chồng chị đâu bao giờ chả vậy, bấy giờ cả hai đều có tuổi, sự thân mật cũng đã gần lại.

Trong buổi chiều cuối năm, không hiểu sao tôi cảm thấy hoang vắng lạ lùng, hình ảnh chị Trâm cứ lớn vồn trong đầu óc làm bức dọc. Sự bức dọc này có phần trầm trọng hơn cả những lúc tôi mong tin Hạnh năm trước. Ánh sáng chầy thóp trên những tàu chuối cuối sân. Tôi băng khuông ngồi đếm thời gian đi dần vào bóng tối. Bỗng tôi nghe tiếng cô tôi gọi ở ngoài ngõ. Tôi ra mở cổng. Vừa nhìn thấy tôi, cô nói, chị Trâm gói phần tôi chiếc bánh chưng xinh lắm, sang mà lấy. Chụp lấp cơ hội, tôi vội chạy sang.

Con phố lạnh vắng, gió thổi buốt tay chân. Tôi cúi đầu bước nhanh. Tôi nhìn thấy chị Trâm đứng chờ ở đầu ngõ. Chị cười, nụ cười thiếu não làm sao, nó méo sệch gần như khóc, để lộ hàm răng vẫn màu vỏ già nham nhở. Lần đầu, tôi thấy chị cười như thế đấy, thật thảm hại! Tôi vừa bước vào, chị đóng xập cửa ngõ lại như sợ tôi chạy mất, xong chị cầm tay tôi sênh sênh xuống nhà ngang. Đi gần bên, tôi nghe rõ hơi thở của chị dồn dập không đều, như tắc nghẹn trong lồng ngực. Vừa bước qua bậc cửa, chị lấy tay ấn mạnh tôi ngồi xuống chiếc trống tre kê sát vách, rồi chạy và lên nhà trên. Lát sau đi xuống, chị cầm trong tay chiếc bánh chưng có buộc lạt đỏ, chị vừa thở vừa nói: — Tuấn đây, chị cho Tuấn chiếc bánh, chị gói riêng cho Tuấn đây, ngon lắm! Có ăn ngay để chị bóc? Nếu không, lát nữa mang về. Thực ra, tôi vừa ăn cơm xong còn no, nhưng muốn khỏi phụ lòng chị, tôi đôi ăn luôn. Chị Trâm nhanh nhẹn cầm chiếc bánh qua gian bếp. Lợi dụng thời gian đó, tôi suy nghĩ chuẩn bị đề ứng đối với hoàn cảnh, vì tôi biết thế nào chị cũng hỏi về bức thư.

Dưới ánh đèn, màu bánh chưng xanh mượt nằm gọn trong lòng chiếc đĩa men trắng nõn, đôi đĩa son đỏ chói kềm theo, tôi biết tất cả những thứ này chỉ được dùng trong mấy bữa Tết mà thôi. Đĩa bánh đặt trước mặt, hương thơm của lá giông đưa vào mũi làm tôi tuy còn no, vẫn thấy thèm.

Trong lúc tôi đưa từng miếng bánh ngon vào miệng, chị Trâm lặng lẽ ngồi sát bên, chủ thì nói chuyện xa gần. Chị nói chẳng đâu vào đâu cả. Nhưng qua những câu nói ấy, tôi đã đoán được một phần tâm trạng của chị ra sao rồi. Để tránh cho chị nỗi khó khăn của sự mở đầu vấn đề mà tôi biết rõ rằng, chị cần phải nói trước khi cô tôi về. Tôi làm bộ ngỡ ngàng hỏi chị về bức thư hôm nọ. Nghe hỏi, chị mừng quá, đi ngay vào chuyện. Chị bắt đầu bằng câu hỏi, tại sao người ta không gửi thẳng cho chị, và tôi có quen người đó không? Nhất định tôi phải trả lời rằng không, mà làm sao tôi quen được? Để trấn tĩnh tinh thần chị phần nào, tôi đưa câu chuyện vào tình khác, bằng cách cho nó là thư của bạn chị thuở nhỏ, lâu ngày không đến thăm, quên địa chỉ, họ phải nhờ địa chỉ nhà tôi chăng? — Thế trong thư họ viết gì hả chị? Nghe tôi hỏi, chị rút lá thư ở trong túi áo ra. Tôi cầm lá thư làm bộ chăm chú đọc. Sau cùng, tôi cười ngỏ lời mừng chị đã gặp được hạnh phúc. Tôi nói đến hai chữ hạnh phúc, chị Trâm thở dài nhẹ nhàng: — Tuấn ơi, tại sao họ lại không để địa chỉ nhà? Em đâu biết, có lẽ vì lá thư đầu, họ không biết chị có chấp nhận tình yêu của người ta hay không, nên họ còn dẫu. Em chắc thư sau họ sẽ ghi địa chỉ. À, tên người yêu của chị hay đấy chứ, chắc đẹp lắm! Dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn lục lạc, tôi nhìn chị ngồi ủ rũ, buồn làm sao, hình như chị đang theo đuổi một giấc mộng xa xôi, huyền bí. Những giây phút này kéo lê như hình phạt. Bỗng chị Trâm quay người nhìn thẳng về phía tôi: — Tuấn, đọc hộ chị cái này! Chị lôi ở túi áo trong một tờ giấy màu vàng lợt, tay chị run run chìa ra trước mặt tôi. Niềm thương xót dâng tràn ngập trong tôi, thật không ngờ chị lại si mê đến thế. Chị Trâm ơi, lá thư tình thứ nhất của đời chị, chị gửi cho ai bây giờ? Lúc này tôi mới thấy lòng thương của tôi đối với chị, thật đại độ! Nhưng đã trót gây ra chuyện, tôi có bần phẫn phải làm cho chị hy vọng hơn là rơi vào vực thăm thẳm thất vọng. Tôi gọi lại nét mặt quen thuộc để chị tìm ra một hình bóng yêu thương. Nghe tôi nói, chị cứ ngược mắt nhìn lên mái nhà. Đôi mắt chị vốn lé, nên khi nhìn lên, hai con ngươi mỗi con chạy về một phía, làm khuôn mặt lệch hẳn đi, trông giống tên hề trong rạp xiếc! Tôi biết chị đang vận dụng hết trí nhớ để cố tìm ra những hình bóng đàn ông quen thuộc chị đã gặp, hay chị thoáng nhìn thấy ở trong đời.

Hàng chữ trong thư chị viết nhảy múa trước mắt tôi. Càng đọc, tôi càng thương xót, nhưng tôi đã làm công việc đại độ rồi, biết nói sao đây? Qua cách viết thư, tôi nhận thấy tình yêu quá có

phép mẫu nhiệm đã làm con người thông minh sáng suốt. Tôi không ngờ chị Trâm đã cố gắng rất tài tình những đoạn hay nhất trong những bức thư của tôi và Hạnh, để tạo thành bức thư tình của chị. — Thế nào Tuấn, chị viết như thế có được không? — Được lắm! Chị à. — Tuấn giúp chị gói giùm lá thư này nhé. — Biết gửi về địa chỉ nào bây giờ? Nghe nói thế, mặt chị ngơ ngẩn như mất hồn: — Ở nhà, hay là Tuấn đến Bưu Điện hỏi địa chỉ người gửi lá thư này vậy.

Qua lời nói ấy, tôi biết tình trạng hoang mang knắc khoai đã làm chị quên cả những việc tầm thường như vậy. Tôi phải giải thích cho chị nghe rằng, không có cách nào tìm ra địa chỉ người gửi, trừ phi họ muốn cho mình biết.

Tự nhiên người chị siu dãn, chị gục đầu vào vai tôi mà khóc. Mấy thay giữa lúc ấy, có tiếng cô tôi gọi ngoài cổng.

Từ tối hôm 30 Tết, tôi không dám sang nhà cô tôi nữa. Cả đến ngày mùng một, tôi cũng cố tìm có đề khỏi phải mừng tuổi cô tôi, vì sợ chị Trâm lại đưa tôi vào câu chuyện lá thư.

Mùa Xuân trôi đi không còn nguyên vẹn trên những sắc hoa đáp phôi phôi. Hình ảnh chị Trâm và lá thư cũng nhạt dần trong trí não, vì tuổi trẻ luôn luôn đi tìm và chạy theo những thú vui mới. Tôi cũng tưởng là thư tình do tôi tạo ra chỉ mang mục đích; làm cho lòng người chị họ ấm áp một phần nào trong hai mươi mấy mùa xuân cô quạnh, có ngờ đâu, kết quả lại thảm khốc ngoài tưởng tượng.

Cách đây ít lâu, trong bữa cơm chiều, tôi nghe thấy tôi phần nản với mẹ tôi về tình trạng «con Trâm», không hiểu sao từ Tết đến giờ nó như con giò nguội, khi khóc khi cười, luôn luôn nói những lời yêu thương nhảm nhí, kỳ quặc. Mẹ tôi thêm vào, đó tại cái số nó chẳng ra gì, có lẽ kiếp trước nó làm ác. hoặc hai bác tôi có điều gì phạm đến quỷ thần! Mẹ tôi kết luận: «Đạo ơi: có mười mà tôi, có một mà xấu». Tự nhiên, tôi ăn cơm hết ngon, gần như nuốt chửng, rồi chẳng bận ai, tôi vội chạy sang bên cô tôi.

Trời đã nhá nhem tối, tuy mùa Xuân nhưng gió vẫn còn lạnh lạnh. Chiếc khăn quàng bằng sợi quăn ở cổ bị gió cuốn tung bay tít tắp. Tôi bước nhanh vào trong nhà, nhìn lên bàn thờ, màu lá giông bánh chưng đã úa vàng và khô queo đặt bên cạnh mấy man vàng giấy, có ánh sáng kim long lạnh. Vài nén nhang cháy vọt vọt tỏa làn hương mỏng. Tất cả vắng lặng. Tôi cất tiếng gọi, cô tôi trả lời từ nhà dưới vọng đến yếu ớt. Tôi chạy băng ngang sân vì bước vội, dẫm đứng vũng nước, ngã xoài xuống. Nghe tiếng động cô tôi chạy ra. Tôi gượng đứng dậy, quần áo lấm bết. Cô hỏi, có sao không rồi đấy tôi xuống nhà ngang. Một cảnh tượng bày ra trước mắt: Chị Trâm nằm thiêm thiếp trên chiếc chõng mà hôm 30 Tết, tôi và chị đã ngồi nói chuyện về lá thư mà chị chẳng biết gửi cho ai. Sắc diện chị bữa nay trông gờm chết, gương mặt hốc hác, hai mắt sưng vù lên phải dịt thuốc, môi chị vều ra để lộ hàm răng vàng nham nhở như răng quỷ sứ. Chị đắp chiếc chăn hoa, màu bạc phếch. Gần chiếc chõng có bát thuốc đặt trên mặt ghế đầu. Tôi rùng mình vì sợ và nguyên rủa sự đùa nghịch độc ác của mình. Cô tôi nói, không hiểu vì đâu, từ Tết nó trở chứng như con mắt hờn, hết gọi tên Hùng lại nói làm nhảm như điên dại, chẳng chịu ăn uống gì cả, khóc mãi hai mắt sưng to, cô tôi phải đi lấy thuốc về dịt. Trước hoàn cảnh ấy, tôi không biết nói gì, chỉ nhìn cô tôi rồi nhìn chị Trâm. Người chị họ đau khổ có ngờ đâu trong một phút xót thương sự cố độc của chị, lại làm hại chị. Tôi gọi, nhưng cô tôi mệt quá, chị Trâm chỉ khe khẽ gật đầu tỏ ý có biết tôi đến, rồi thôi! Lát sau tôi ra về, trong lòng như có ai cầm lưỡi dao cạo rạch từng nhát một.

Chị Trâm nằm bệnh đến mấy tháng mới khỏi, đến khi khỏi, đôi mắt chị chỉ còn nhìn thấy mờ mờ những sự vật xung quanh. Cô tôi càng thương xót chị. Còn tôi, từ đó ít dám lại thăm chị Trâm, vì mỗi lần đến, chị thường gọi lại gần, chị đưa mười đầu ngón tay khô héo sờ vào mặt. Tôi cảm thấy lạnh lạnh, rợn rợn như mười ngón tay của định mệnh đang kiểm soát mạng sống của mình. Δ

BỐN ĐỌC

MỘT CUỐN SÁCH VIẾT
VỀ ĐỜI PHẠM DUY

TÀ TỶ

VĂN SỬ HỌC

xuất bản vào dịp đầu xuân 1971

<https://tietuan.hopto.org>